

TÔN GIÁO BAHA'I

GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

TÔN GIÁO BAHA'I

GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT

HỘI ĐỒNG TINH THẦN TÔN GIÁO BAHA'I VIỆT NAM

Ấn hành và giữ bản quyền
Ấn bản 2011

“Người Baha’i là người chúc phúc cho mọi người và là người tìm kiếm hạnh phúc và sự thịnh vượng cho các nước.”

Đức Baha’u’llah, Đấng Giáo Tổ của Tôn giáo Baha’i

“Trở thành người Baha’i chỉ đơn giản nghĩa là yêu cả thế giới này, yêu nhân loại và cố gắng phụng sự nhân loại, làm việc vì nền hoà bình chung và tình hữu nghị anh em”

Đức Abdu’l-Baha, Trung tâm Giao ước

“Cộng đồng Tôn giáo Baha’i Việt Nam hoạt động tuân thủ luật pháp Việt Nam, nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa hợp dân tộc, tôn giáo, phấn đấu vì sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, vì nền văn minh vật chất và tinh thần của nhân loại.”

Trích quyết định công nhận của Chính phủ nước Cộng hòa
Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam
số 150/QĐ-TGCP ngày 14/7/2008

NỘI DUNG

LỜI MỞ ĐẦU

MỤC ĐÍCH CỦA TÔN GIÁO BAHAI'

GIÁO LÝ VÀ PHÁN LỆNH CỦA TÔN GIÁO BAHAI'

Một số giáo lý cơ bản

Thượng Đế

Đáng Biểu hiện của Thượng Đế

Mặc khải liên tục

Sự thống nhất của các tôn giáo

Mối liên hệ giữa con người với Thượng Đế

Linh hồn con người sống mãi

Ý nghĩa của sự sống và sự chết

Sự tiến hóa của phẩm chất tinh thần

**Một số phán lệnh cho ba thành phần
chính yếu (cá nhân, cơ cấu, cộng đồng)
trong việc thực hiện Kế hoạch Thiên
liêng:**

Về Cá nhân

Cá nhân tự tìm chân lý

Cầu nguyện và đọc Thánh Thư hàng ngày

Hình thức thờ phượng

Trai giới

Truyền giáo

Tuân tòng chính phủ

Viết di chúc

Về Cơ cấu

Nền Quản trị Baha'i
Bầu cử Hội đồng Baha'i
Lập quyết định
Thẩm quyền và chuyển giao thẩm quyền
Phép hội ý

Về Công đồng

Các hoạt động xây dựng cộng đồng:
- Nhóm cầu nguyện
- Nhóm học tập
- Giáo dục thiếu nhi, thiếu niên và thanh niên
Phát triển kinh tế và xã hội
Nam nữ bình đẳng
Trở thành Baha'i
Hôn nhân
Ly dị
Cấm tu khổ hạnh và tu ở tu viện
Phương tiện vật chất
Đền thờ Baha'i
Niên lịch, Lễ 19 Ngày, Thánh Lễ và Lễ kỷ niệm

LỊCH SỬ TÔN GIÁO BAHAI

Đức Bab
Đức Baha'u'llah
Đức Abdul-Baha
Đức Shoghi Effendi

TÔN GIÁO BAHAI VÀ LIÊN HIỆP QUỐC CỘNG ĐỒNG TÔN GIÁO BAHAI VIỆT NAM

LỜI MỞ ĐẦU

(Lời tóm tắt của Đức Shoghi Effendi)

Tôn giáo Baha'i do Đức Baha'u'llah mạc khải là thiêng liêng về nguồn gốc, rộng khắp về phạm vi, bao quát về tầm nhìn, khoa học về phương pháp, nhân đạo về nguyên lý và tích cực trong ảnh hưởng mà tôn giáo này tác động nơi tâm hồn và trí óc loài người. Đấng Giáo Tổ của Tôn giáo Baha'i dạy rằng chân lý của tôn giáo là tương đối chứ không phải tuyệt đối, rằng Mạc khải Thiêng liêng là một tiến trình phát triển liên tục, dù có những khía cạnh thứ yếu khác nhau trong giáo lý của các tôn giáo, nhưng các tôn giáo “đều có chung một nguồn gốc thiên thượng, bay lên trên cùng một bầu trời, ngự chung một ngai vàng, phát biểu cùng một lời và công bố cùng một đức tin.” Tôn giáo Baha'i đã cổ xúy cho nguyên lý về sự thống nhất cơ bản của nhân loại như là sự biểu trưng cho tuyệt đích của toàn bộ quá trình tiến hóa của nhân loại. Giai đoạn sau cùng trong sự tiến hóa kỳ diệu này không chỉ cần thiết mà là chắc chắn xảy ra, rằng nó đang tiến dần và sự thống nhất đó sẽ không thể nào thiết lập được nếu không nhờ vào năng lực biến cải của Thánh Thư thiêng liêng đã ban cho.

Tôn giáo Baha'i nhìn nhận về sự thống nhất của Thượng Đế và của các Đấng Sứ giả của Ngài, tán dương nguyên lý tự tìm chân lý, loại bỏ mọi dạng mê tín và thành kiến, dạy rằng mục đích cơ bản của tôn giáo là thúc đẩy sự hòa hợp, rằng tôn giáo phải đi đôi với khoa học và rằng tôn giáo là nền tảng duy nhất của một xã hội trật tự, tiến bộ và

hòa bình. Tôn giáo Baha'i khắc sâu nguyên lý bình đẳng về cơ hội, quyền và đặc ân giữa nam và nữ, chủ trương sự giáo dục phổ cập, loại bỏ sự chênh lệch quá mức giữa giàu nghèo, nâng cao sự làm việc trong tinh thần phụng sự lên hàng thờ phượng, tiến cử việc chấp dụng một thể giới nữ phụ, và quy định những cơ quan cần thiết cho việc thiết lập và giữ gìn nền hòa bình thế giới bền vững.

MỤC ĐÍCH CỦA TÔN GIÁO BAHAI

Mục đích của Tôn giáo Baha'i là thực hiện việc biến cải đời sống cá nhân làm hồi sinh xã hội, nhờ đó dẫn đến sự thống nhất nhân loại và hòa bình thế giới.

Sự thống nhất mà Tôn giáo Baha'i nhìn thấy trước là sự thống nhất trong đa dạng: một hệ thống liên bang thế giới, hòa hợp mọi sự đa dạng của các quốc gia hợp thành, một sự đa dạng mà tự nó tạo nên sự phong phú cho toàn thể các nước thành viên của liên bang. Trong một liên bang như thế, mọi sự kình địch, thù ghét và mưu đồ giữa các nước sẽ chấm dứt, hận thù chủng tộc và thành kiến sẽ được thay thế bằng tình hữu nghị, sự hiểu biết và sự cộng tác lẫn nhau giữa các chủng tộc. Những nguyên nhân xung đột tôn giáo sẽ vĩnh viễn được loại trừ, sự cộng tác kinh tế giữa mọi phần của thế giới sẽ được đẩy mạnh. Nghèo đói cùng cực và giàu có quá mức sẽ không còn nữa.

Việc thủ tiêu chiến tranh, là bước vĩ đại đầu tiên cho mục đích này, là một trong các thách thức cấp bách lớn nhất của các nước trên thế giới hiện nay. Mặc dù còn nhiều chướng ngại cản trở cho sự tiến triển mục tiêu này, nhưng

tín đồ Baha'i tin tưởng rằng điều đó sẽ chắc chắn đạt được. Bước vĩ đại này sẽ cất đi nguyên nhân của đau khổ tột cùng và sẽ vỗ an nhân loại về giảm gánh nặng chi phí cho chiến tranh để có thể hiến dâng mọi nguồn lực cho mục tiêu xây dựng.

Một thành tựu như thế, rõ ràng phải bao gồm một mức độ thống nhất chính trị, mà tín đồ Baha'i xem như là một giai đoạn chuyển tiếp, một “Nền Tiểu Hòa bình” hướng về việc xây dựng dần một nền hòa bình thế giới thực sự mà trong đó tất cả mọi dân tộc đạt được ý thức thống nhất thế giới. Để hỗ trợ cho việc đạt được cả nền Tiểu Hòa bình lẫn việc chuẩn bị chủ yếu cho việc thành đạt Nền Đại Hòa bình thế giới, tín đồ Baha'i nguyện hiến dâng cho việc xóa bỏ mọi dạng thành kiến, giảm thiểu xung đột và đẩy mạnh hiểu biết và cộng tác ở tất cả mọi cấp độ của xã hội loài người. Tín đồ Baha'i được hướng dẫn và duy trì những nỗ lực này bằng nguồn cảm hứng và sự soi sáng mà họ tìm thấy trong giáo lý của Tôn giáo Baha'i:

HỒI CON CÁI CỦA LOÀI NGƯỜI!

Các người có biết tại sao Ta tạo sinh các người bằng một thứ bụi duy nhất? Là để không ai có thể tự cho mình cao quý hơn kẻ khác. Các người hãy luôn luôn suy gẫm trong tâm tâm về nguồn gốc của các người. Bởi Ta đã tạo ra các người do một chất liệu duy nhất, các người có bốn phận sống như là một tâm hồn, đi cùng nhịp bước, ăn như nhau, ở cùng chung một dải đất, sao cho dấu hiệu sự duy nhất và tình hoa sự giải thoát được thể hiện từ trong

bản thể sâu kín của các người và qua các hành vi và sự nghiệp của các người. Đó là lời khuyên của Ta, hồi tập đoàn ánh sáng! Hãy lưu tâm đến lời khuyên đó, để được hái quả thiêng liêng của cây vinh quang kỳ diệu.

Ân ngôn của Đức Baha'u'llah bằng tiếng Á Rập đoạn 68

Đền thờ Thống nhất đã được thiết lập; các con đừng xem nhau như những kẻ xa lạ nữa. Các con là trái cùng một cây, là lá cùng một cành.

Trích Thánh Thư Đức Baha'u'llah đoạn CXII

Các người hãy hiến mình cho việc nâng cao hạnh phúc và sự bình an của con cái loài người. Hãy dồn hết tâm trí và ý chí các người vào việc giáo dục các dân tộc và các giống nòi trên trái đất, để nhờ uy lực của Tối Đại Danh, sự chia rẽ sẽ bị xoá sạch trên mặt địa cầu, và tất cả nhân loại trở thành những người ủng hộ nền Trật tự chung và trở thành cư dân của một Thành phố duy nhất. Hãy làm rực sáng và thánh hoá tâm hồn các người; đừng để tâm hồn tàn lụi vì gai góc hận thù và xơ cứng ác tâm. Các người cùng sống trên một thế giới, và được tạo nên do sự vận hành của một Ý chí duy nhất. Thật phước cho ai giao tiếp với mọi người bằng lòng nhân hậu và yêu thương tột cùng.

Trích Thánh Thư Đức Baha'u'llah đoạn CLVI

GIÁO LÝ CỦA TÔN GIÁO BAHÁ'I

Tôn giáo Baha'i là tôn giáo thế giới độc lập, không phải là một giáo phái của tôn giáo nào khác. Giáo lý và các phán lệnh, hệ thống tổ chức và nền quản trị được truyền thụ từ Thánh Thư Baha'i, nhằm giải quyết mọi khía cạnh của đời sống cá nhân, tập thể và chiếu rọi ánh sáng lên những vấn đề đạo đức xã hội.

Bởi Đấng Giáo Tổ của Tôn giáo Baha'i bị lưu đày và bị cầm tù suốt 40 năm nên không có nhiều cơ hội để truyền giảng Sứ điệp của Ngài, vì vậy Ngài dùng thời gian trong tù để mặc khải hàng trăm bộ Thánh Thư, đó là những bộ chính kinh, một di sản đồ sộ mà Ngài đã ban cho nhân loại trong thời đại trưởng thành ngày nay để giải quyết những vấn đề trên bình diện toàn cầu.

Giáo lý Baha'i duy trì những nguyên lý quyền bình đẳng về cơ hội và đặc ân giữa nam và nữ; nhấn mạnh đến sự giáo dục bắt buộc; xem các tôn giáo khác nhau như là những giai đoạn phát triển của chân lý tâm linh; xem sự hòa hợp giữa tôn giáo và khoa học là điều thiết yếu; nhắm đến loại trừ sự chênh lệch quá mức giữa giàu và nghèo; ngăn cấm tình trạng nô lệ, tu khổ hạnh, ăn xin và ản tu; cấm uống rượu và sử dụng thuốc gây nghiện ngoại trừ sử dụng trong việc điều trị bệnh. Quy định chế độ hôn nhân một vợ một chồng, tán thành tiêu chuẩn về khiết bạch cả nam lẫn nữ trước khi lập gia đình và vợ chồng hoàn toàn chân thành với nhau, can ngăn việc ly dị. Nhấn mạnh đến việc tuyệt đối tuân tùng chính phủ mà mình đang sống và không xen vào những vấn đề chính trị. Nâng cao sự làm việc trong tinh

thần phụng sự lên hàng thờ phượng. Thúc giục việc tạo ra hoặc chọn lựa một thế giới ngũ phủ, phác thảo đại cương về các cơ cấu phải được thành lập và duy trì nền hòa bình chung của nhân loại.

Những giáo lý tinh thần đó là nền tảng của đức tin Baha'i, nhằm kết hợp ba thành phần chính yếu là cá nhân, cơ cấu và cộng đồng trong việc thực hiện Kế hoạch thiêng liêng là xây dựng Nền Trật tự Thế giới Mới mà Đức Baha'u'llah đã mặc khải cho nhân loại trong Thời đại Trông thành ngày nay.

Một số giáo lý cơ bản:

Thượng Đế

Thượng Đế là Đấng mà về bản chất không ai biết được. Có nghĩa rằng dù là người thông minh hay khôn ngoan như thế nào, cũng không thể hiểu bản chất của Ngài.

Thượng Đế là Đấng Sáng tạo vũ trụ và vạn vật , trong đó có loài người. Cái bần không thể hiểu bản chất của người tạo nên nó. Cũng như vậy, nhân loại do Thượng Đế tạo ra, nên không thể hiểu được Đấng Sáng tạo. Đức Baha'u'llah đã dạy, nguyên do sự sáng tạo nên chúng ta là tình yêu.

“Đối với mọi tâm hồn sáng suốt và giác ngộ thì rõ ràng là Thượng Đế, Bản thể không ai biết, Đấng Thiên thượng, là vô cùng cao cả vượt trên mọi đặc tính của con người, như là sự tồn tại thân xác, lên và xuống, tiến và lùi. Vinh

quang Ngài vô cùng cao xa, không lưỡi nào đủ sức dâng lời chúc tụng Ngài một cách thích hợp, không tâm hồn nào hiểu được sự huyền bí khôn dò của Ngài. Ngài đã từng và đang còn phong kín trong Tôn chất vĩnh hằng cố cựu của Ngài, và sẽ còn ẩn mình đời đời trong Thực thể của Ngài đối với mắt loài người. “Không nhãn quan nào chứa được Ngài, nhưng Ngài thấu rõ mọi nhân quan; Ngài là Đấng Tinh tế, Đấng Toàn giác.”...

Trích Thánh Thư Đức Baha'u'llah đoạn XIX

Tuy nhiên ta có thể biết được Ý chí của Thượng Đế qua các Đấng Biểu hiện của Ngài.

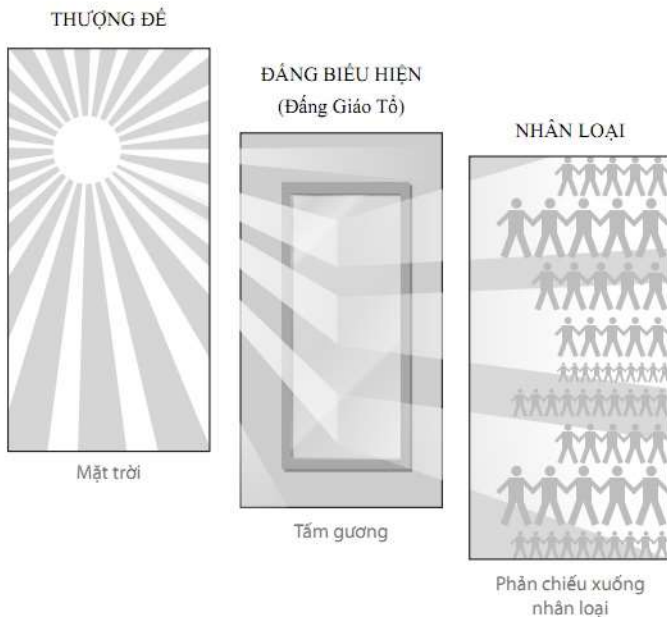
Đấng Biểu hiện của Thượng Đế

Các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế là những Thực thể đặc biệt truyền đạt cho nhân loại Lời và Ý chí của Thượng Đế. Khi lắng nghe các Đấng ấy là chúng ta đang nghe được Tiếng gọi của Thượng Đế. Một số Đấng Biểu hiện của Thượng Đế trước đây như Đức Phật, Đức Chúa, Đức Muhammad. . . Đấng Biểu hiện của Thượng Đế trong thời đại này là Đức Baha'u'llah, Đấng Giáo Tổ của Tôn giáo Baha'i.

Để hiểu được khái niệm “Đấng Biểu hiện của Thượng Đế” (còn gọi là Đấng Giáo Tổ) chúng ta có thể sử dụng một ví dụ: Trên trái đất này, mặt trời là nguồn của mọi sự sống và ánh sáng; không có nó, sự sống không thể tồn tại. Nhưng chúng ta không thể biết được mặt trời bằng cách tiếp cận nó, nếu chúng ta cố gắng tiến đến gần, thì sẽ hoàn toàn bị thiêu rụi. Nhưng nếu dùng một tấm gương đã

lau sạch và đặt hướng về mặt trời, chúng ta nhìn thấy hình ảnh của mặt trời một cách hoàn hảo mà mặt trời không hề hạ xuống đất, mặt trời được biểu hiện đầy đủ qua tấm gương. Theo hình ảnh này Thượng Đế là mặt trời, và tấm gương là Đấng Biểu hiện của Ngài.

Vì vậy, trong lúc Thượng Đế vượt quá tầm hiểu biết của loài người, những Đấng Biểu hiện của Thượng Đế đến với chúng ta trong từng thời đại tùy theo sự tiến hóa của loài người, sống giữa chúng ta, hướng dẫn chúng ta và cung cấp năng lượng mà chúng ta cần để tiến bộ về cả vật chất lẫn tâm linh.



Mặc khải liên tục

Theo Giao ước Trường tồn, Thượng Đế không bao giờ bỏ mặc chúng ta mà không dẫn dắt. Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất đã liên tục dắt dẫn và giáo dục loài người qua một chuỗi các Đấng Sứ giả Thiên thượng còn gọi là các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế như Đức Krishna (Ấn Độ giáo), Đức Moses (Do Thái giáo), Đức Zoroaster (Báí Hòa giáo), Đức Phật (Phật giáo), Đức Chúa (Thiên Chúa giáo), Đức Muhammad (Hồi giáo), Đức Bab (Tôn giáo Babi) và Đức Baha'u'llah (Tôn giáo Baha'i).

“Các Đấng Sứ giả của Thượng Đế là những Người Thầy đầu tiên và chính yếu. Mỗi khi thế giới trở nên tối tăm, có sự bất đồng ý kiến và thờ ơ, Thượng Đế sẽ cử đến một Đấng Sứ giả Thiên liêng của Ngài.”

Đức Abdul-Baha, Abdul-Baha tại London, tr.44

“Các Đấng Tiên tri của Thượng Đế là những Nhà Giáo dục đầu tiên. Các Ngài ban nền giáo dục chung cho con người, nâng con người từ mức man dã thấp nhất lên đỉnh chói vót của sự phát triển tâm linh.”

Đức Abdul-Baha, Promulgation, tr. 364

Các Ngài lần lượt xuất hiện vào các thời kỳ sa đọa đạo đức, tâm linh suy bại, hận thù, ích kỷ, tham lam, ganh tị. Do ảnh hưởng tâm linh và Thánh ngôn biến cải của các Ngài, các Ngài nâng cao và thánh hóa bản chất con người, hà hơi sự sống mới cho con người và đẩy nền văn minh con người

tiến lên. Quá trình tiến hóa thiên định này trong tôn giáo được gọi là “Mặc khải liên tục”.

Mặc khải liên tục này đã xuất hiện tự muôn đời trong quá khứ xa xăm và sẽ không bao giờ chấm dứt. Đức Baha'u'llah, Đấng Giáo Tổ của Tôn giáo Baha'i còn phán sau Baha'i trên 1.000 năm sẽ có một Đấng Biểu hiện khác của Thượng Đế đến với nhân loại để đưa nền văn minh của nhân loại tiếp tục tiến mãi không ngừng.

Mọi tôn giáo đều có hai mặt, mặt tâm linh vốn vĩnh cửu và trường tồn, mặt xã hội và nghi thức có tính tạm thời và phụ thuộc. Giáo lý của các Ngài ***“xuất phát từ một Nguồn, là những tia sáng của cùng một thứ Ánh sáng. Điều khác nhau giữa các Ngài là sự đáp ứng những nhu cầu của thời đại mà các Ngài xuất hiện”***. Nhưng nền tảng chung của các tôn giáo vẫn là thống nhất tính tâm linh.

Hiểu biết về Mặc khải Liên tục là điều then chốt có thể tạo nên sự hòa hợp và yêu quý nhau một cách chân thành giữa các tôn giáo trên thế giới, một nhận thức rất cần thiết cho kỷ nguyên mới này để thúc đẩy sự hòa hợp và sự đoàn kết của gia đình nhân loại chúng ta. Quan niệm này tỏ rõ rằng các tôn giáo lớn của nhân loại không phải là đối thủ của nhau, nhưng nó bổ sung cho nhau. Mỗi tôn giáo giữ một vai trò quan trọng trong cuộc tiến hóa của nhân loại, đưa nền văn minh nhân loại tiến mãi không ngừng, để đạt được mục tiêu chung là sự thống nhất, tình huynh đệ đại đồng và hòa bình thế giới.

Chúng ta hãy xem một số phán lệnh về mặt tâm linh dưới đây để thấy tính bất biến và vĩnh cửu giữa các tôn giáo:

Ấn Độ giáo: *“Khuôn vàng thước ngọc là hãy xem tài sản của kẻ khác như của chính mình.”*

Do Thái giáo: *“Bất cứ điều gì mình không muốn người ta làm cho mình, thì đừng làm điều đó cho người ta.”*

Bái hỏa giáo: *“Hãy làm điều mà người muốn người khác làm cho mình.”*

Phật giáo: *“Hãy tìm cho người khác niềm hạnh phúc mà mình muốn cho mình.”*

Thiên chúa giáo: *“Mọi điều mà người muốn người đời làm cho mình, thì hãy làm điều đó cho họ.”*

Hồi giáo: *“Không nên cư xử với người khác theo cách mà mình không muốn người khác đối xử với mình.”*

Tôn giáo Baha’i: *“Phúc thay cho ai yêu anh em mình hơn chính mình.”*

THƯỜNG ĐỂ DUY NHẤT



**CÁC ĐẢNG GIÁO TỔ ĐỒNG
NHẤT CÓ CHUNG NGUỒN GỐC
THIÊN LIÊNG**

.....

Đức Abraham

Đức Krishna

Đức Moses

Đức Zoroaster

Đức Phật

Đức Chúa

Đức Muhammad

Đức Bab

Đức Baha'u'llah

.....



NHÂN LOẠI THỐNG NHẤT

Sự thống nhất của các tôn giáo

Tín đồ Baha'i xem tất cả các tôn giáo lớn đều đến từ một Đấng Thượng Đế duy nhất. Tuy nhiên giáo lý của mỗi tôn giáo đều gồm có hai phần: một phần chứa đựng những chân lý căn bản và vĩnh cửu được thấy trong mọi tôn giáo; phần kia bao gồm những luật để xử lý những nghi thức và lễ nghi bên ngoài cũng như đời sống tập thể của cộng đồng – những luật này thay đổi từ thời này đến thời khác tùy theo sự tiến hóa của nhân loại. Sự thay đổi đó diễn ra trong phần thứ hai này mà nhiều người đã không thấy được sự thống nhất của các tôn giáo và tính tương đối của chân lý tôn giáo. Sự xung đột giữa các tôn giáo càng trầm trọng bởi các giáo điều và mê tín do con người đặt ra đã gây nên tình trạng tối tăm và chia rẽ.

Từ thế kỷ thứ XIX chúng ta đã chứng kiến sự sụp đổ của các cấu trúc xã hội thiếu hoàn hảo và quan điểm cách nhìn đang chia rẽ nhân loại và đã trở thành trở lực cho sự tiến bộ. Trong lĩnh vực tôn giáo, giáo lý Baha'i đã công bố rằng mục đích của tôn giáo là làm thăng tiến sự hòa hợp và thống nhất và rằng nếu tôn giáo trở thành nguyên nhân của hận thù và chia rẽ thì thà không có tôn giáo còn tốt hơn.

“Các tôn giáo thiên thượng do các Đấng Biểu hiện của Thượng Đế sáng lập thực sự là một, dù danh xưng và thuật ngữ có phần khác nhau... Nhưng nếu chúng ta nghiên cứu tôn giáo để tìm ra những nguyên lý căn bản của các tôn giáo thì sẽ thấy có sự phù hợp với nhau vì bản chất chính yếu của các tôn giáo là một chứ không phải là đa tạp...”

Abdul-Baha, Nền tảng của sự Thống nhất Thế giới, trang 15



Mối liên hệ của con người với Thượng Đế

Đoạn trích Thánh Thư của Đức Baha'u'llah dưới đây sẽ cho ta thấy con người là sinh vật mà Thượng Đế đã tách riêng và ban cho năng lực cao quý để biết Ngài và tôn thờ Ngài:

Khi tạo nên thế giới với mọi thứ sống và di động trong đó, qua hoạt động trực tiếp của Ý chí tối thượng và không giới hạn, Thượng Đế đã chọn ban cho con người sự phân biệt và khả năng độc đáo để biết Ngài và yêu Ngài - một khả năng phải được coi như là động cơ phát sinh và là

mục đích chính của cả tạo vật... Thượng Đế đã ban phát ánh sáng một trong các Danh của Ngài lên bản thể sâu thẳm nhất của mỗi vật và mọi vật thọ tạo, và biến nó thành nguồn tiếp nhận vinh quang những Đặc tính của Ngài. Tuy nhiên, trên bản thể con người, Ngài đã tập trung tất cả sự rực sáng bởi các Danh và các Đặc tính của Ngài, và biến nó thành tấm gương nhân danh Ngài - một mình ở giữa tất cả các vật thọ tạo khác, con người được tách riêng ra để ban cho một ân huệ lớn lao như thế, một hồng phúc vững bền như thế.

Dù vậy những năng lực mà Mặt trời thiên phước và Nguồn mạch Hướng dẫn thiêng liêng đã phú bẩm cho bản thể con người còn nằm tiềm tàng bên trong con người như ngọn lửa tiềm tàng trong ngọn đèn. Hào quang của những năng lực này có thể bị che mờ bởi dục vọng trần tục, như thể ánh sáng mặt trời bị che khuất dưới lớp bụi bám trên mặt tấm gương. Điều rõ ràng và hiển nhiên là, nếu không có một mối lửa, ngọn đèn sẽ không được thắp sáng, và nếu lớp bụi bám trên mặt tấm gương không được lau sạch, thì tấm gương không sao phản ánh được hình ảnh mặt trời, hoặc phản chiếu ánh sáng và hào quang của mặt trời.

Và vì không có mối tương giao trực tiếp giữa Đấng Thượng Đế chân chính duy nhất với tạo vật của Ngài, và vì không có sự đồng dạng nào tồn tại giữa vật phù du với Đấng Vĩnh cửu, giữa vật giả tạm với Đấng Tuyệt đối, Ngài đã an bài rằng, trong mỗi Thời đại và mỗi Kỳ Cứu độ, một Linh hồn tinh khiết và không tì vết phải được biểu hiện trong các vương quốc ở dưới đất và trên trời. Ngài đã phú bẩm hai bản thể cho Đấng Huyền bí, thanh cao,

tinh tế này: bản thể vật chất thuộc thế giới vật chất, và bản thể tinh thần phát sinh từ Bản thể của chính Thượng Đế.

Trích Thánh Thư Đức Baha'u'llah đoạn XXVII

Linh hồn con người sống mãi

Giáo lý Baha'i đã giúp các cá nhân thấy không có gì lo sợ trước cái chết và tạo sự vững tin cho đời sống sau vô tận sau quãng đời ngắn ngủi trên trần thế.

HỒI CON CỦA LOÀI NGƯỜI!

Ngươi là nơi ngự trị của Ta và nơi ngự trị của Ta không bị hủy hoại, vậy tại sao ngươi lại sợ mình bị lâm diệt như thế? Ngươi là ánh sáng của Ta, và ánh sáng của Ta không bao giờ tắt, tại sao ngươi sợ phải tức tuyệt? Ngươi là vinh quang của Ta, và vinh quang của Ta không bao giờ tàn; ngươi là cấm bào của Ta, và cấm bào của Ta không bao giờ sờn cũ. Vậy hãy nương náu trong tình kính ái của ngươi đối với Ta, rồi ngươi sẽ gặp Ta trong cõi vinh quang.

Đức Baha'u'llah, Ân ngôn tiếng Á Rập, câu 14

Nói về đời sống của linh hồn chắc chắn tiếp tục sống trong thế giới vĩnh cửu

Trong khi ngủ thân thể này giống như chết; nó không nghe; nó không có cảm giác; nó không có ý thức, không nhận thức - nghĩa là, các năng lực của con người trở nên bất động, nhưng tinh thần vẫn sống và tồn tại. Thật ra,

sự thấu suốt của nó càng gia tăng, nó bay cao hơn, trí thông minh của nó lớn lao hơn.

Cho rằng sau cái chết của thân xác thì tinh thần tiêu diệt cũng giống như tưởng tượng rằng con chim trong lồng sẽ bị hủy diệt nếu cái lồng bị phá vỡ, dù rằng con chim chẳng có gì phải sợ về sự tan vỡ của cái lồng. Thân thể của chúng ta giống như cái lồng, và tinh thần giống như con chim. Chúng ta thấy rằng không có cái lồng thì con chim này bay trong thế giới của giấc ngủ; vì vậy nếu cái lồng tan vỡ, con chim sẽ tiếp tục tồn tại. Các cảm giác của nó càng mạnh mẽ hơn, nhận thức của nó lớn lao hơn, và niềm vui của nó gia tăng.

Đức Abdul-Baha những câu hỏi đã được trả lời, trang 228

Ý nghĩa của sự sống và sự chết

Đề rọi ánh sáng lên ý nghĩa của sự sống và sự chết, giáo lý Baha'i so sánh sự chết của thân xác, như là sự sinh của linh hồn trong một giai đoạn mới của cuộc sinh tồn, với sự sinh của một đứa bé trong thế giới này.

Trong thế giới sinh tồn, con người đã trải qua những cấp độ liên tiếp cho đến khi đạt tới thế giới nhân sinh. Trong mỗi cấp độ của cuộc tiến hoá con người đã phát triển năng lực để tiến lên vị trí và điều kiện tiếp theo. Khi ở trong thế giới khoáng vật, con người đạt tới năng lực tiến lên cấp độ thực vật. Trong thế giới thực vật, con người chuẩn bị cho thế giới động vật, và từ đó nó tiếp tục tiến lên thế giới hoặc cấp độ nhân sinh. Suốt cuộc hành trình

tiến hoá này, con người đã là và luôn luôn tiềm tàng là con người.

Bước đầu cuộc nhân sinh, con người sống trong thế giới bụng mẹ. Ở đó nó nhận được năng lực và thiên khiếu cho thực thể sinh tồn của con người. Những lực lượng và uy năng cần thiết cho thế giới này được phú cho nó trong điều kiện hạn chế. Trong thế giới này nó cần mắt, nó nhận được mắt tiềm tàng nơi ấy. Nó cần tai, tai cũng được chuẩn bị sẵn để sử dụng trong cuộc sống mới. Những năng lực thiết yếu cho đời này, đều được ban cho nó trong thế giới bụng mẹ, cho nên khi bước vào cõi thực tại này không những nó có đủ những thiên chức và năng lực cần thiết mà cả thức ăn để nuôi dưỡng thân xác nó cũng đều có sẵn.

Thế nên, trong thế giới này nó cũng phải chuẩn bị cho đời sau. Điều nó cần trong thế giới Thiên thượng cũng phải đạt được tại đây. Giống như nó tự chuẩn bị trong thế giới bụng mẹ bằng cách thủ đắc những năng lực cần thiết cho cuộc sinh tồn này, thì như thế, những năng lực cần thiết trong cuộc sinh tồn thiên thượng phải lần hồi thành đạt từ trong thế giới này.

Điều mà con người cần có trong Vương quốc vượt trên cuộc sống và giới hạn của cõi hữu hoại này là gì? Thế giới thiên thượng là thế giới của sự thoát tục và ánh sáng; vì vậy, trong thế giới này con người phải đạt được những đặc tính thiên thượng. Trong thế giới ấy cần phải có tính tâm linh, đức tin, sự thanh an, tri thức và tình yêu của Thượng Đế. Những điều ấy con người phải đạt được trong thế giới này, để sau khi siêu thăng khỏi chốn trần

tục để đạt tới Vương quốc thiên thượng, con người sẽ có sẵn mọi điều cần thiết trong cuộc sống vĩnh cửu ấy.

Thế giới thiên thượng ấy hiển nhiên là thế giới ánh sáng; vì vậy, con người cần đạt sự soi sáng ngay ở đây. Đó là thế giới của tình yêu; nên tình yêu của Thượng Đế là thiết yếu. Đó là thế giới hoàn hảo, nên đức hạnh hoặc sự hoàn hảo phải thủ đắc. Thế giới ấy được làm sinh động bởi hơi thở của Thánh Linh; nên phải tìm những hơi thở ấy ngay ở đây. Đó là Vương quốc của sự sống đời đời; sự sống ấy phải đạt được trong cõi sinh tồn phù du này.

Đức Abdul-Baha, Quảng bá Nền Hoà bình Thế giới, trang 225

Sự tiến bộ của linh hồn con người không chấm dứt với cái chết. Nhưng nó tiến theo một hướng mới. Đức Baha'u'llah dạy rằng những tiềm năng vô cùng lớn lao đang chờ đợi linh hồn ở thế giới bên kia. Sự tiến bộ tâm linh trong cõi ấy là vô tận, và không người nào, trong khi còn sống trên trái đất này, có thể hình dung đầy đủ năng lực và tâm vóc của nó.

Đức Shoghi Effendi, Những Ngọn đèn Dẫn đường, tr. 204

Sự tiến triển của phẩm chất tinh thần

Với niềm tin rằng mục đích của sự tiến triển của linh hồn trong cuộc đời là sự phát triển những đặc tính cần thiết cho sự tiến bộ không ngừng để đạt sự hoàn hảo. Đề tài về phẩm chất tinh thần và sự thụ đắc các phẩm chất đó được nói đến rất nhiều trong giáo lý Baha'í.

Hãy hào hiệp trong thịnh vượng và hãy tạ ơn trong nghịch cảnh. Hãy xứng đáng với sự tin cậy của người láng giềng, hãy nhìn y với vẻ mặt thân thiện và tươi vui. Hãy là kho tàng cho người nghèo, là bạn tư vấn cho kẻ giàu, là người đáp ứng lời kêu van của kẻ túng thiếu, và là người biết giữ tính cách cao thượng lời hứa của mình. Hãy công bình trong sự phê phán, và hãy thận trọng trong lời nói. Đừng bắt công với bất cứ ai, và phải hết sức khiêm tốn với mọi người. Hãy là ngọn đèn cho những kẻ đi trong bóng tối, là niềm vui cho những người sầu não, là đại dương cho những kẻ khát nước, là nơi nương náu đối với kẻ hoạn nạn, là người nâng đỡ và bảo vệ đối với những nạn nhân bị áp bức. Ước gì sự thẳng thắn và liêm khiết đánh dấu mọi hành động của người. Hãy là mái nhà cho người xa lạ, là liều thuốc cho kẻ đau đớn, là tháp đài vững chắc cho kẻ lẩn tránh. Hãy là mắt cho người mù, và là ngọn đèn soi đường cho người lạc lối. Hãy là vật trang sức cho bộ mặt chân lý, là mào miện trên vầng trán công nghĩa, là trụ cột của ngôi đền chính trực, là sinh khí cho cơ thể loài người, là ngọn cờ của đạo bình công lý, là tinh tú nơi chân trời đức hạnh, là giọt sương cho mảnh đất tâm hồn con người, là chiếc thuyền trên đại dương kiến thức, là mặt trời trên thiên đàng từ ái, là châu ngọc trên vương miện khôn ngoan, là ánh sáng rực rỡ trên bầu trời của thế hệ mình, là trái trên cây khiêm tốn.

Trích Thánh Thư Đức Baha'u'llah đoạn CXXX

Một số phán lệnh cho ba thành phần chính yếu (cá nhân, cơ cấu, cộng đồng) trong việc thực hiện Kế hoạch Thiêng liêng:

CÁC PHÁN LỆNH VỀ CÁ NHÂN:

Tự tìm chân lý một cách độc lập

Đức Baha'u'llah dạy rằng mẫu mực của đời sống loài người là không bừa bãi mà phải phù hợp với những tiêu chuẩn và những nguyên lý cơ bản nào đó. Mục đích chính của cá nhân trong cuộc đời là khám phá những tiêu chuẩn và những nguyên lý này và giữ mình phù hợp với những tiêu chuẩn và nguyên lý đó, nói cách khác là tìm ra chân lý và theo chân lý đó.

“Nguyên lý đầu tiên của Đức Baha’u’llah là sự tìm hiểu chân lý. Con người phải tự mình đi tìm chân lý, bỏ những sự bắt chước, sự bám víu vào những hình thức lưu truyền. Vì các quốc gia trên thế giới đang theo những sự bắt chước thay vì theo chân lý, và vì những sự bắt chước này rất nhiều và khác nhau, nên đã có những tín ngưỡng khác nhau làm nảy sinh những cuộc xung đột và chiến tranh. Bao lâu những sự bắt chước này còn tồn tại, thì bấy lâu sự thống nhất của nhân loại không thể thực hiện được. Bởi vậy chúng ta phải tìm hiểu chân lý để nhờ ánh sáng chân lý mà xua tan những mây mờ và bóng tối. Chân lý là một; chân lý không chấp nhận đa nguyên hay sự chia rẽ. Nếu các quốc gia trên thế giới tìm hiểu chân lý, thì họ sẽ đồng ý với nhau và đoàn kết với nhau. Đã có nhiều dân tộc và nhiều tông phái tìm được chân lý qua sự hướng dẫn và qua giáo lý của Đức Baha’u’llah. Họ đã thống nhất lại, và giờ đây sống rất hòa hợp với nhau trong tình tương thân tương ái; trong số người này không còn mảy may dấu vết của sự hiểm khích hay sự xung đột.”

Cầu nguyện và đọc Thánh Thư hàng ngày

Giáo lý Baha'i dạy đời sống vĩnh cửu của con người thuộc về linh hồn. Do vậy linh hồn cần được nuôi dưỡng hàng ngày để luôn được phát triển tốt. Cầu nguyện và đọc Thánh Thư là những thức ăn của linh hồn. Vì thế ta cần phải cầu nguyện và đọc Thánh Thư hàng ngày.

Mỗi sáng và chiều hãy đọc thuộc lòng các Thánh ngôn của Thượng Đế. Ai không đọc Thánh ngôn là không trung thành với Giao ước của Thượng Đế, và trong Ngày này, ai rời xa điều này là đã hiển nhiên rời xa Thượng Đế tự bao đời.

Đức Baha'u'llah, Kitab-i-Aqdas, đoạn 149

Hình thức thờ phượng

Các lễ nghi trong Tôn giáo Baha'i đã được Đức Baha'u'llah giảm tới mức tối thiểu. Ngài đã quy định ba bản kinh bắt buộc mà mỗi tín đồ Baha'i từ 15 tuổi trở lên phải chọn một trong ba bản kinh đó để cầu nguyện mỗi ngày với nghi thức đơn giản. Các bản kinh cầu nguyện bắt buộc đó chỉ do mỗi cá nhân cầu nguyện chứ không cầu nguyện chung. Trong Tôn giáo Baha'i không có việc cầu nguyện tập thể kinh bắt buộc (tức một người đứng trước đọc rồi một tập thể đông phía sau làm theo). Tín đồ Baha'i thường họp mặt trong các dịp Lễ và Thánh Lễ, ở đó các cá nhân thường đọc các bản kinh ngoài kinh bắt buộc hàng ngày và đọc các đoạn trích từ Thánh Thư. Đức Baha'u'llah đã nâng sự làm việc trong tinh thần phụng sự lên hàng thờ phượng. Ngài phán: ***“Làm việc trong mục đích phụng sự nhân loại là hình thức thờ phượng cao cả nhất.”***

Trai giới

Việc trai giới của Tôn giáo Baha'i được thực hiện mỗi năm một lần liên tục trong 19 ngày từ ngày 2 đến ngày 20 tháng 3. Đó là thời kỳ mà tín đồ Baha'i nhịn ăn, nhịn uống từ lúc mặt trời mọc cho đến khi mặt trời lặn. Các tín đồ dưới 15 tuổi và trên 70 tuổi, những người bệnh, những người mang thai hoặc các bà mẹ cho con bú, những phụ nữ trong kỳ kinh nguyệt, những người đi du lịch và những người làm việc nặng nhọc đều được miễn việc trai giới.

Truyền giáo

Đấng Giáo tổ của Tôn giáo Baha'i, Đức Baha'u'llah đã dạy hành động cao quý nhất trong mọi hành động là truyền giáo.

Hãy thắt chặt đai lưng nỗ lực để người có thể hướng dẫn kẻ láng giềng đến với Luật pháp của Thượng Đế, Đấng Đại Khoan dung. Quả thật, hành động ấy là cao quý nhất trong tất cả các hành động, dưới mắt Thượng Đế, Đấng Toàn hữu, Đấng Tối cao.

Đức Baha'u'llah, Trích Thánh thư Đức Baha'u'llah, tr. 339

Trong kỳ cứu độ này, Ngài đã xóa bỏ chế độ tu sĩ chuyên nghiệp. Do vậy trong Tôn giáo Baha'i không có chế độ tu sĩ, thế nên nhiệm vụ truyền Sứ điệp của Thượng Đế là nhiệm vụ của mọi tín đồ. Trong thời đại này Đức Baha'u'llah đã dạy phụng sự nhân loại là tôn thờ Thượng Đế. Do vậy việc truyền giáo của Tôn giáo Baha'i để mời mọi người trở thành tín đồ Tôn giáo Baha'i không phải là mối quan tâm lớn, mà “điều quan trọng hơn là mọi linh hồn cảm thấy mình được chào đón vào cộng đồng Tôn giáo Baha'i để cùng đóng góp cho việc cải thiện xã hội, bắt đầu con đường phụng sự nhân loại giúp làm cho xã hội ngày một tốt đẹp hơn.”

Tuân tòng chính phủ

Thánh thư Baha'i ghi rõ bổn phận của những người Baha'i là tuân tòng chính phủ.

“Tại mỗi nước mà dân tộc này cư trú, họ phải cư xử với nhà cầm quyền xứ đó bằng sự trung thành, lương thiện và ngay thật.”

Đức Baha'u'llah, Tablets, tr.22

Việc tuân tùng này bao gồm luật pháp và các quy định của pháp luật mà chính phủ ban hành, chỉ trừ trường hợp duy nhất là khi chính phủ đòi hỏi những hành động có tính cách từ chối niềm tin tôn giáo. Người Baha'i nhìn nhận rằng chính phủ là người giữ gìn sự hòa hợp và trật tự trong xã hội. Đức Baha'u'llah cấm các tín đồ Baha'i tham gia vào bất cứ phong trào nào có tính chất lật đổ chính trị, gây xáo trộn xã hội hoặc chống các tôn giáo. Người Baha'i không can dự vào chính trị.

Viết di chúc

Theo giáo lý của Đức Baha'u'llah, mỗi cá nhân có bốn phận phải viết chúc thư và được tự do định đoạt tài sản của mình.

Mọi người đều phải viết chúc thư. Người di mệnh nên tô điểm trên đầu tờ chúc thư bằng Tới Đại Danh, làm chứng cho sự duy nhất của Thượng Đế trong Đấng Bình minh Mặc khải của Ngài

Đức Baha'u'llah, Kitab-i-Aqdas, Đoạn 109

Quả thực, Thượng Đế đã cho phép người ấy sử dụng những gì Ngài đã ban cho theo bất cứ cách nào người

ấy muốn. Bất cứ điều tuyên bố hay ước nguyện gì trong chúc thư đều được chấp nhận. Nhờ thế những người thân trong gia đình dễ thực hiện được các ước nguyện của người di mệnh mà không gây sự bất hòa tranh cãi.

Các điều khoản về thừa kế nêu ra trong Thánh Kinh Thiên liêng Nhất (Kitab-i-Aqdas) là để phân chia tài sản trong trường hợp người quá cố không để lại chúc thư.

CÁC PHÁN LỆNH VỀ CƠ CẤU:

Nền Quản trị Baha'i

Nền Quản trị Baha'i bao gồm một bên gồm một chuỗi các Hội đồng được bầu cử tại cấp địa phương, quốc gia và quốc tế để thực hiện các thẩm quyền của tôn giáo tại cộng đồng Baha'i và bên kia gồm các nhóm cá nhân thông thạo và nhiều kinh nghiệm được chỉ định để khuyến khích và tư vấn cho các Hội đồng và các cộng đồng tín đồ. Những cá nhân này là các vị Cố vấn, không có chức năng tu sĩ, giúp đỡ rất nhiều cho một cộng đồng phát triển và không có thẩm quyền đối với các Hội đồng.

Hội đồng Tinh thần Địa phương

Hội đồng Tinh thần Địa phương gồm có chín người được bầu mỗi năm một lần vào ngày 21/4. Hội đồng có trách nhiệm tổ chức tất cả mọi hoạt động của Cộng đồng Baha'i địa phương và quan tâm đến hạnh phúc của cá nhân tín đồ hoặc trực tiếp, hoặc thông qua các ủy ban do Hội đồng bổ nhiệm.

Hội đồng Tinh thần Quốc gia

Tại mỗi nước có đông cộng đồng Baha'i, một Hội đồng cấp quốc gia gọi là Hội đồng Tinh thần Quốc gia cũng được bầu cử mỗi năm một lần bằng phiếu kín trong một cuộc bầu cử gồm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu, các tín đồ Baha'i trưởng thành khắp trong đất nước bầu các Đại biểu của họ là những người sẽ đi dự Đại hội Đại biểu Toàn quốc được tổ chức trong dịp Thánh Lễ Ridvan (từ 21/4 đến 2/5). Giai đoạn sau, tại Đại hội Đại biểu Toàn quốc, các Đại biểu sẽ bầu chín người từ các tín đồ trưởng thành khắp trong đất nước vào Hội đồng Tinh thần Quốc gia. Hội đồng Tinh thần Quốc gia có trách nhiệm quản trị các công việc của Cộng đồng Baha'i và tổ chức tất cả các hoạt động thuộc phạm vi quốc gia.

Tòa Công lý Quốc tế

Cứ năm năm một lần tất cả các thành viên của các Hội đồng tinh thần Quốc gia đương nhiệm trên thế giới tham dự Đại hội Quốc tế để bầu phiếu kín từ các tín đồ Baha'i trên khắp thế giới chín thành viên của Tòa Công lý

Quốc tế. Đây là cơ cấu tối cao của Cộng đồng Baha'i Quốc tế, có trụ sở đặt tại Haifa, Israel.



Trụ sở Tòa Công Lý Quốc Tế tại Haifa, Israel.

Các Cố vấn

Cứ mỗi 5 năm, có một số tín đồ Baha'i lỗi lạc và tận tụy được Tòa Công lý Quốc tế bổ nhiệm để chịu trách nhiệm cho việc khuyến khích và tư vấn các hội đồng cấp quốc gia, địa phương và tín đồ của cộng đồng Baha'i. Có 9 vị Cố vấn làm việc tại Trung tâm Baha'i Thế giới tại Haifa và chịu trách nhiệm với Tòa Công lý Quốc tế về điều phối các hoạt động của năm Ban Cố vấn Châu lục.

Mỗi Ban Cố vấn Châu lục bổ nhiệm có thời hạn 5 năm các Tùy viên để giúp các Cố vấn trong việc khuyến khích, cổ vũ các hội đồng cấp địa phương và các cá nhân tín đồ trong cộng đồng.

Bầu cử các Hội đồng Baha'i

Bầu cử Baha'i tại các cấp (địa phương, quốc gia, quốc tế) đều theo thể thức bầu phiếu kín và kết quả theo đa số. Việc đề cử, vận động tranh cử và kết bè phái đều bị cấm. Mỗi cử tri có trách nhiệm phải ghi đủ trên phiếu bầu danh tính của chín người tín đồ Baha'i trưởng thành (từ 21 tuổi trở lên) hiện đang sinh sống trong cộng đồng, những người mà mình cho là kết hợp tốt nhất các phẩm chất về trung thành tuyệt đối, tận tụy quên mình, trí óc minh mẫn, khả năng công nhiên và kinh nghiệm chín chắn. Chín người nhận được số phiếu cao nhất là đắc cử có nghĩa vụ phụng sự cho Hội đồng với khả năng tốt nhất của mình.

Thẩm quyền và chuyển giao thẩm quyền

Thẩm quyền trong Tôn giáo Baha'i bắt nguồn từ Thánh Thư của Đức Baha'u'llah, được bổ sung bởi những sự giải thích có thẩm quyền từ các Đấng Kế vị như là Đức Abdul-Baha và Đức Shoghi Effendi. Các bản văn này hợp thành luật, phán lệnh và nguyên lý cơ bản của Tôn giáo Baha'i.

Trong Thánh Kinh về Luật, Đức Baha'u'llah đã thiết định Tòa Công lý Quốc tế và trao cho Tòa thẩm quyền làm

luật cho mọi vấn đề mà Thánh Kinh Thiêng liêng Nhất đã đề ngỏ, cũng như bãi bỏ những luật của Tòa khi điều kiện đã thay đổi. Tuy nhiên, Tòa Công lý Quốc tế không có thẩm quyền bãi bỏ hay sửa đổi các Luật đã được ghi trong Thánh kinh Thiêng liêng Nhất (Kitab-i-Aqdas).

Vì vậy, có một sự ổn định cần thiết trong hệ thống Baha'i được Thánh Kinh Thiêng liêng thiết định và một yếu tố quan trọng về sự linh hoạt qua thẩm quyền được trao cho Tòa Công lý Quốc tế để ban hành luật bổ sung.

Tòa Công lý Quốc tế quyết định những vấn đề thuộc phạm vi toàn cầu. Hội đồng Tinh thần Quốc gia quyết định những vấn đề thuộc phạm vi quốc gia và Hội đồng Tinh thần Địa phương quyết định những vấn đề thuộc địa phương trong thẩm quyền của mình.

Chỉ các Hội đồng Tinh thần được bầu cử mới có quyền quyết định trong Cộng đồng Baha'i. Các Hội đồng đó có thể chuyển giao một số thẩm quyền nhất định về quản trị cho các ủy ban và các cá nhân mà Hội đồng chỉ định, nhưng chỉ trong một thẩm quyền cụ thể, và các cá nhân đó phải luôn luôn chịu trách nhiệm với cơ cấu được bầu đã bổ nhiệm mình. Mọi cá nhân tín đồ đều có quyền tự do lựa chọn để bầu các Hội đồng Baha'i, được tham gia vào các hoạt động của cộng đồng, được bày tỏ quan điểm của mình và cung cấp các năng lực sáng kiến cá nhân như là một tác nhân kích thích cho cộng đồng. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng được chi phối bởi nguyên lý về thống nhất, một nhu cầu để duy trì tính toàn vẹn của xã hội. Vì thế tự do cá nhân không phải là tuyệt đối mà phải được kiểm chế bởi nhu cầu cao hơn của lợi ích chung. Hơn nữa,

một cá nhân không có thẩm quyền nào trên một cá nhân hay một cơ cấu khác. Thẩm quyền quyết định chỉ có trong các Hội đồng được bầu. Mọi cá nhân phải tuân theo các quyết định của các Hội đồng này.

Lập quyết định

Mọi việc của Hội đồng được thực hiện thông qua phép hội ý giữa các thành viên. Hội đồng bầu các chức trách như Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký, Thủ quỹ, mặc dầu họ thực hiện các chức năng đặc biệt của Hội đồng giao phó, nhưng những người này không có quyền gì hơn các thành viên khác. Mục đích của việc hội ý một cách thẳng thắn và lịch sự là để đưa tới quyết định tốt nhất một cách vô tư trong mọi tình huống. Nếu một quyết định không đạt được sự nhất trí, thì phải biểu quyết theo đa số, và mọi tín đồ đều phải chấp nhận quyết định đó và dồn mọi nỗ lực tốt nhất để thi hành.

Phép hội ý

Trong mọi lãnh vực của đời sống cộng đồng, trong những vấn đề hoàn toàn cá nhân cũng như mỗi quan tâm chung, tín đồ Baha'i đều dựa vào phép hội ý xem như một phương tiện để thành đạt các quyết định.

Thánh Thư Baha'i phát triển rộng rãi nguyên lý về hội ý xem nó như là phương tiện để nhận ra chân lý của mọi vấn đề, để khuyến khích sự khám phá các khả năng, để xây

dựng sự thống nhất và sự nhất trí và để đảm bảo cho sự thực hiện thành công về các quyết định.

“Bầu trời khôn ngoan thiên thượng được soi sáng bởi hai vì tinh tú tình thương và hội ý. Các người hãy hội ý với nhau trong mọi vấn đề, vì phép hội ý là ngọn đèn hướng dẫn chỉ đường và là người ban cho sự thức ngộ.”

Đức Baha’u’llah, Tablets, tr. 168

“Điều quan trọng là nên ý thức rằng tinh thần hội ý Baha’i rất khác với quá trình lập quyết định hiện thời của các tổ chức ngoài Baha’i. Chủ đích của phép hội ý Baha’i là nhằm tiến tới một quyết định đồng thanh. Khi điều này không đạt được thì mới biểu quyết...”

Khi đã đạt tới quyết định, thì quyết định ấy tức khắc trở thành quyết định của toàn thể Hội đồng, chứ không phải của những người ở về phía đa số.”

Tòa Công lý Quốc tế, Lights of Guidance, đoạn 168

“Mục đích của phép hội ý là biểu lộ rằng quan điểm của nhiều cá nhân thì chắc chắn tốt hơn của một người, cũng giống như sức mạnh của nhiều người thì chắc chắn là lớn hơn sức mạnh của một người. Do đó, phép hội ý được chấp nhận trước mắt Đấng Toàn năng và đòi hỏi các tín đồ phải áp dụng, để họ có thể bàn bạc những vấn đề cá nhân thường tình, cũng như trong những công việc chung và có tính phổ quát.”

Đức Abdul-Baha, Lights of Guidance, đoạn 180

“Ngày nay, cuộc hội ý của các Hội đồng có một tầm quan trọng lớn lao và có tính cách rất thiết yếu. Việc tuân tùng Hội đồng là điều quan yếu và có tính cách bắt buộc. Các ủy viên phải hội ý với nhau như thế nào để cho ác ý và sự bất hòa không thể xen vào được. Điều này có thể đạt tới được khi mỗi Ủy viên được tuyệt đối tự do phát biểu ý kiến và đưa ra lý luận của mình. Nếu có ai có ý kiến trái ngược lại, thì Ủy viên kia không nên bất bình, bởi vì nếu các vấn đề không được thảo luận đầy đủ thì cách thức đúng không thể tìm ra... Tia sáng chân lý chỉ phát ra khi có sự va chạm giữa những ý kiến khác nhau. Nếu sau khi thảo luận, mọi người đều đồng thanh chấp nhận một quyết định thì càng tốt, nhưng nếu có những ý kiến khác nhau, lạy Thượng Đế xin đừng có điều này, thì quyết định phải do đa số định đoạt.

Đức Abdul-Baha, BA. tr. 21-23

“Chúng ta cũng nên ghi nhớ rằng điều cốt lõi trong Chánh Đạo của Thượng Đế không phải là thẩm quyền độc tài, mà là tình bằng hữu khiêm tốn; không phải là quyền uy độc đoán, mà là tình thần hội ý thẳng thắn và đầy yêu thương. Ngoài tình thần Baha’i chân chính, không cái gì có thể hy vọng kết hợp các nguyên lý bác ái và công bằng, tự do và tuân tùng, sự thánh thiện của quyền cá nhân và lòng vâng phục, sự tỉnh táo, kín đáo và thận trọng ở mặt này, và tình bằng hữu, tính bộc trực và lòng dũng cảm ở mặt kia.”

Đức Shoghi Effendi, Baha’i Administration, tr. 63-4

VỀ CỘNG ĐỒNG

Cộng đồng Tôn giáo Baha'i đã trở thành một khuôn mẫu của sự thống nhất trong đa dạng trên thế giới, là một hiện tượng không giống với bất cứ cái gì khác mà thế giới đã từng thấy. Đó là một cộng đồng gồm khoảng 2.112 nhóm dân tộc với nhiều gốc văn hóa, xã hội và tôn giáo trên trái đất, cùng sống yêu thương và hòa hợp, trong 189 quốc gia độc lập và 46 vùng lãnh thổ. Đó là một cộng đồng đa dạng và có phạm vi địa lý rộng nhất so với bất cứ khối dân cư có tổ chức nào khác trên hành tinh.

“Vì trên hết Tôn giáo Baha'i là một lối sống... Đây là một cộng đồng hoạt động hòa hợp và chặt chẽ, một khối huynh đệ tâm linh trên toàn thế giới, trước hết và trên hết là gắng công biến cải thế giới bằng cách thực hiện sự thay đổi sâu xa về tâm linh trong tâm hồn các cá nhân. Sống theo Giáo lý của Chánh Đạo là mối quan tâm cao nhất của mỗi tín đồ chân chính... Chánh Đạo Baha'i khuyến khích cuộc sống cộng đồng, và có nghĩa vụ giúp mỗi tín đồ trở thành thành viên sống động, hoàn toàn tích cực và có trách nhiệm trong tình huynh đệ Baha'i toàn cầu.”

Đức Shoghi Effendi, Lights of Guidance, đoạn 1570

“Đời sống cộng đồng Baha'i bao hàm ý nghĩa là ý thức về sự đoàn kết với nhau mạnh mẽ đến nỗi mỗi cá nhân có thể quên đi điều thiết yếu riêng tư cho hạnh phúc chung.”

Đức Shoghi Effendi, Compilation 2, đoạn 1217

Các hoạt động xây dựng cộng đồng:

Nhóm cầu nguyện

Cầu nguyện là thức ăn của linh hồn, là sự thông công giữa con người với Thượng Đế, nhờ đó linh hồn phát triển và là nguyên nhân của mọi điều thiện nảy sinh.

“Linh hồn con người cần phải được nuôi dưỡng trước hết. Và sự cầu nguyện có thể cung cấp tốt nhất thức ăn tâm linh này. Như Đức Baha’u’llah tiên liệu, các Giáo luật và các Cơ cấu chỉ thực sự phát huy hiệu lực khi đời sống nội tâm chúng ta biến cải và hoàn thiện. Bằng không tôn giáo sẽ thoái hóa thành một tổ chức suông, và trở thành một vật chết.

Đức Shoghi Effendi, Compilation I, 238

Do vậy, Cộng đồng Tôn giáo Baha’i thường xuyên tổ chức các nhóm cầu nguyện để mọi người thuộc mọi tầng lớp xã hội, thuộc mọi tôn giáo cùng ngồi lại với nhau để cầu nguyện Lời của Thượng Đế duy nhất được mặc khải qua các Thánh Kinh, nhờ sự quy tụ này, sự thống nhất và tình thương sẽ nảy sinh và phát triển dồi dào trong tâm hồn con người.

Nhóm học tập

Một người là tín đồ Baha’i không chỉ ghi danh là đủ mà còn phải luôn luôn học hỏi qua giáo lý mà Đức Baha’u’llah đã mặc khải cho thời đại nhân loại trưởng thành ngày nay để có thể hoàn thành nghĩa vụ tâm linh của người Baha’i là

phụng sự người khác, phụng sự nhân loại với tinh yêu vị tha, vô hạn. Vì vậy văn hóa Baha'i có thể nói là văn hóa học tập. Tín đồ Baha'i luôn luôn học hỏi để việc phụng sự ngày một hiệu quả hơn. Cộng đồng Baha'i luôn tổ chức các nhóm học tập một cách có hệ thống trên toàn thế giới để mọi người Baha'i và không Baha'i cùng chia sẻ Sự điệp hiệu sinh của Thượng Đế nhằm giúp tiếp nhận sự biến cải tâm linh sâu xa giúp làm cho xã hội và thế giới ngày một tốt đẹp hơn.

Việc giáo dục Thiếu nhi, Thiếu niên và Thanh niên

“Cộng đồng... ngày và đêm phải tìm cách và cố gắng hoàn thành việc giáo dục con người với nhiệt tình và nỗ lực cao nhất, khiến con người đạt tiến bộ mỗi ngày, càng gia bội khoa học và kiến thức, thủ đắc đức hạnh, đạt tới đạo đức cao và tránh tật xấu, như thế thì tội ác không thể xảy ra nữa. Hiện giờ điều ngược lại đang thịnh hành; cộng đồng luôn nghĩ tới việc áp đặt luật hình sự, chuẩn bị phương tiện để trừng phạt, công cụ để xử tử và gia hình, những nơi để giam cầm và lưu đày...”

Đức Abdul-Baha, Some Answered Questions, tr. 271

Điều nhấn mạnh nhất là đặt tầm quan trọng của việc giáo dục nhằm thành đạt các giá trị đạo đức như lương thiện, tin cậy, bao dung, can đảm, kính trọng, lịch sự, rộng lượng, kiên nhẫn, siêng năng..., cũng như việc học và nghiên cứu về khoa học và nghệ thuật để các cháu sẽ trở thành một thể hệ mới tốt đẹp của xã hội. Việc giáo dục đặc biệt giúp những người trẻ vượt qua khúc quanh quan trọng của cuộc đời khi ở vào tuổi thiếu niên.

Việc giáo dục các bé gái được xem là có tầm quan trọng đặc biệt, vì những người mẹ là người thầy đầu tiên của một thế hệ tiếp theo. Như vậy, nếu trong một gia đình không đủ khả năng tài chính để cho các con đi học, thì phải dành ưu tiên cho bé gái.

“Vấn đề dạy dỗ thiếu nhi và chăm sóc trẻ mồ côi là vô cùng quan trọng, nhưng quan trọng hơn hết là giáo dục các cháu gái, vì một ngày kia các cháu gái này sẽ trở thành những bà mẹ, và người mẹ là người thầy đầu tiên của đứa con. Người mẹ dạy con như thế nào, con sẽ trở nên như thế đó, và kết quả của sự dạy dỗ đầu tiên này sẽ tồn tại nơi cá nhân suốt cả đời, và điều đó thật khó làm thay đổi được. Và nếu chính người mẹ là u tối, thiếu dạy dỗ, thì làm sao người ấy dạy con được? Bởi vậy, điều rõ ràng là việc giáo dục các bé gái tạo hậu quả lớn lao hơn nhiều so với việc giáo dục các bé trai. Sự kiện này là cực kỳ quan trọng, và vấn đề cần phải được lưu ý với nhiệt tâm và với lòng tận tụy tột cùng.”

Đức Abdul-Baha, Compilation 1, đoạn 635

Phát triển kinh tế và xã hội

Cùng với việc thành lập các cơ sở giáo dục, cộng đồng Baha'i trong những năm gần đây đã phát triển đáng kể các hoạt động hướng vào việc phát triển kinh tế và xã hội cho các nông dân là thành phần đông đảo của tín đồ Baha'i tại các vùng nông thôn ở Ấn Độ, Phi Châu, Nam Mỹ và quần đảo Thái Bình Dương và nhiều nơi khác trên thế giới.

Trong việc thiết lập các dự án phát triển kinh tế và xã hội, chính cư dân tại địa phương luôn được tham vấn qua hội đồng Tinh thần Baha'i Địa phương. Điều nhận thấy rằng họ là những người am hiểu nhất về nhu cầu của họ và về loại phát triển mà họ có khả năng nhất để thực hiện. Trong việc hội ý này, những lời khuyên và sự giúp đỡ của các chuyên gia trong nhiều nơi được mang đến địa phương, nhưng quyết định chính yếu là thuộc về các tín đồ Baha'i tại địa phương, những người sẽ cảm thấy dự án là của họ. Điều này không chỉ đưa đến nhiều thành công cho dự án mà còn nâng cao lòng tự trọng của người dân. Họ được giúp đỡ để thực hiện những thành quả của chính họ. những dự án như thế thường bao gồm không chỉ cộng đồng Baha'i địa phương mà còn cả cư dân trong làng, không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo nếu họ muốn tham gia.

Trong các dự án phát triển kinh tế xã hội này, Cộng đồng Baha'i không phải hoạt động riêng rẽ, đó còn là sự hợp tác tích cực với các cơ quan của Liên Hiệp Quốc, với các tổ chức Phi Chính phủ quốc tế khác có cùng mục đích và với Chính phủ các nước. Các dự án tiêu biểu đã thực hiện bao gồm các chương trình giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng, nông nghiệp, xóa mù chữ cho người lớn, giáo dục căn bản v.v.

Nam nữ bình đẳng

Trong Cộng đồng Tôn giáo Baha'i nguyên lý bình đẳng nam nữ được triệt để tôn trọng nhằm thành đạt sự tiến bộ chung. Đức Abdul-Baha nói: *”Nhân loại cũng giống như con chim có hai cánh, một cánh là nam giới, một cánh là nữ giới, nếu như hai cánh không mạnh bằng nhau và cử động do một sức mạnh chung, thì con chim sẽ không thể bay lên cao được.”*

Đức Baha'u'llah đã dạy dưới mắt Thượng Đế nam giới và nữ giới đều bình đẳng.

“Đàn bà và đàn ông đã từng, và sẽ mãi mãi là bình đẳng trước mắt Thượng Đế. Đấng Bình minh Ánh sáng của Thượng Đế đã rọi hào quang lên vạn vật với vẻ huy hoàng như nhau. Quả thật, Thượng Đế đã tạo nên người nữ cho người nam, và người nam cho người nữ. Những người đáng yêu nhất trước mắt Thượng Đế là những người kiên định nhất, và là những người vượt hơn người khác trong tình yêu đối với Thượng Đế, cao cả thay vinh quang của Ngài.”

Đức Baha'u'llah, Compilation 2, đoạn 2145

Trở thành Baha'i

Trẻ em trong gia đình có cha, mẹ là Baha'i được soi sáng bởi giáo lý Baha'i từ cha mẹ. Khi trẻ em đến 15 tuổi thì các cháu tự đảm đương trách nhiệm cho chính mình. Một người khi chấp nhận Đức Baha'u'llah là Đấng Sứ giả

của Thượng Đế thì sẽ tuyên xưng tại Hội đồng Tinh thần Địa phương gần nhất và trở thành tín đồ của cộng đồng Baha'i không phải qua một lễ nghi nào.

“Người tuyên xưng tín đồ không cần biết tất cả các bằng chứng, lịch sử, giáo luật và các nguyên lý của Chánh Đạo, nhưng trong quá trình tuyên xưng, ngoài việc tiếp nhận tia sáng đức tin, họ phải hiểu biết một cách cơ bản về các Nhân vật Trung tâm của Chánh Đạo, cũng như sự tồn tại của các giáo luật mà họ phải tuân theo và một nền quản trị mà họ phải phục tùng.”

Tòa Công lý Quốc tế, Lights of Guidance, đoạn 185

Nếu một tín đồ Baha'i không còn tin tưởng vào Đức Baha'u'llah và muốn rời khỏi cộng đồng thì người ấy được tự do hành động theo ý mình và thông báo cho Hội đồng Tinh thần Địa phương của mình để xóa tên trong danh sách bầu cử.

Hôn nhân

Hôn nhân trong Tôn giáo Baha'i được xây dựng trên chế độ một vợ một chồng. Tín đồ Baha'i được tự do cưới vợ lấy chồng với bất cứ người nào thuộc bất cứ tôn giáo nào.

“Hôn nhân là sự tận hiến của hai bên cho nhau, và là sự gắn bó cả trí tuệ và tâm hồn với nhau. Tuy nhiên, mỗi bên phải hết sức lưu ý tìm hiểu tính cách của nhau, để cho giao ước bền chặt giữa hai bên sẽ là mối liên hệ

đời đời. Mục đích của đôi bên phải như thế này: là trở thành đồng chí và bạn đời đầy yêu thương, và trở nên một với nhau bây giờ và mãi mãi...

Hôn nhân thực sự của người Baha'i là như thế này, rằng chồng và vợ phải nên một về vật chất và tinh thần, rằng họ có thể mãi mãi giúp nâng cao đời sống tâm linh của nhau, và có thể hiệp nhất đời đời qua tất cả các thế giới của Thượng Đế. Đây là hôn nhân Baha'i."

Đức Abdul-Baha, Selections, tr. 118

Hôn nhân trước hết phải là sự đồng ý của chính hai người nam nữ, sau đó là sự cho phép của cha mẹ họ. Hôn lễ Baha'i cũng thật đơn giản, phần cốt yếu trong buổi lễ là cô dâu và chú rể đọc câu tuyên hứa ***“Quả Thật, tất cả chúng con đều vâng phục ý chí Thượng Đế.”*** trước hai nhân chứng do Hội đồng Tinh thần chỉ định. Sau đó sẽ được Hội đồng Tinh thần Địa phương cấp giấy chứng nhận hôn thú. Hôn nhân cũng như các luật xã hội khác, tín đồ Baha'i tuân theo luật dân sự của đất nước mà mình sinh sống.

Ly dị

Luật Baha'i cho phép ly dị nhưng cực lực can ngăn. Nếu có sự bất hòa xảy ra giữa cặp vợ chồng, họ hội ý với Hội đồng Tinh thần Địa phương để hòa giải. Trường hợp hòa giải không thành thì hai vợ chồng phải sống ly thân một năm. Trong năm thử thách này họ tìm mọi cách để hòa giải và nếu hết một năm kiên nhẫn chờ đợi mà vẫn không hòa giải được thì việc ly dị được tiến hành. Về ly dị tín đồ Baha'i cũng tuân theo luật dân sự của đất nước mà mình sinh sống.

Cắm tu khổ hạnh và tu ở tu viện

Trong Tôn giáo Baha'i việc tu khổ hạnh và tu ở tu viện bị cấm đoán. Đức Baha'u'llah thúc giục mọi người tham gia tích cực vào đời sống xã hội và làm thăng tiến những lợi ích của xã hội, nâng cao đời sống hôn nhân và gia đình như là nền tảng quan trọng cho xã hội loài người.

“Tuy nhiên, trong Ngày này, họ hãy rời bỏ đời sống ẩn tu và hướng bước chân ra thế giới bên ngoài để chăm lo những việc có lợi cho họ và cho người khác.

Đời sống cô đơn và kỷ luật hà khắc không được Thượng Đế chấp nhận. Đừng tự đánh mất phần trong những gì được tạo ra cho các người.”

Đức Baha'u'llah, Tablets, tr. 24 và 56

Phương tiện vật chất

Trong Tôn giáo Baha'i cũng như trong các tôn giáo khác, lý tưởng tôn thờ Thượng Đế và dứt bỏ mọi thứ của thế gian này là nguyên lý trung tâm. Đức Baha'u'llah tuyên bố rằng mọi cái đẹp, mọi hồng ân và mọi lợi ích của thế giới này được dành cho nhân loại thụ hưởng, miễn là chúng ta không cho phép những thứ ấy chiếm ưu thế trong sự yêu mến của chúng ta và xen vào giữa chúng ta với Thượng Đế - nghĩa là đừng làm lệch hướng của chúng ta trong việc theo đuổi các đức hạnh của con người. Vì vậy của cải được xem như là phương tiện để chuyên hóa các quan niệm tâm linh

vào trong việc cải thiện vật chất trong thế giới này và không nên đánh giá như là mục đích của cuộc đời.

Theo nguyên lý này, các quỹ nhằm làm thăng tiến các hoạt động của Tôn giáo Baha'i hoàn toàn do chính các tín đồ Baha'i đóng góp một cách tự nguyện. Đóng góp cho các hoạt động của Tôn giáo Baha'i là nghĩa vụ tâm linh đối với tín đồ Baha'i nhưng nó hoàn toàn là nghĩa vụ cá nhân tùy thuộc vào lương tâm của mỗi tín đồ chứ hoàn toàn không ép buộc.

Cũng vậy, Cộng đồng Tôn giáo Baha'i không được nhận từ bất cứ nguồn đóng góp nào không phải là Baha'i cho việc phát triển Tôn giáo Baha'i.

Đền thờ Baha'i

Các cuộc họp mặt của tín đồ Baha'i thường diễn ra tại nhà tín đồ hoặc tại các trung tâm Baha'i được xây dựng cho cộng đồng. Tuy nhiên Đức Baha'u'llah đã chỉ dụ rằng tại mỗi thành phố và làng mạc phải xây dựng một cấu trúc được gọi là Mashriqu'l-Adhkar (Chốn Hùng đông của sự ngợi ca Thượng Đế) hay thường gọi là Đền thờ Baha'i.

Việc thờ phụng tại Đền thờ diễn ra dưới hình thức đọc các đoạn trích từ bất cứ Thánh Kinh thiêng liêng nào của các tôn giáo trên thế giới và hát hoặc ngâm các bài Thánh ca được phổ nhạc từ Thánh Kinh. Tất cả dân chúng dù Baha'i hay không đều được đón nhận vào Đền thờ Baha'i để cầu nguyện, hành lễ. Không có bực giảng tại Đền thờ,

không có thuyết pháp và không có người giảng tại Đền thờ Baha'i.

Điều đã được dự định là chung quanh ngôi Đền thờ Baha'i còn có các cấu trúc phục vụ xã hội như nhà dưỡng lão, bệnh viện, trại mồ côi, trường học và các cơ sở giáo dục khác, nhấn mạnh rằng việc phụng sự được đặt trọng tâm trong việc thờ phượng và việc thờ phượng phải được thể hiện trong việc phụng sự.

Niên lịch, Lễ 19 Ngày, Thánh Lễ và Lễ kỷ niệm

Niên lịch Baha'i tính theo năm mặt trời, bắt đầu từ điểm xuân phân (thường rơi vào 21/3 dương lịch). Theo niên lịch Baha'i mỗi năm chia làm 19 tháng, mỗi tháng có 19 ngày (tức 361 ngày) và 4 ngày dư (hoặc 5 ngày cho năm nhuận) gọi là Dư nhật thường rơi vào giữa tháng thứ 18 và tháng thứ 19. Những ngày Dư nhật này còn được gọi là Ayyam-i-Ha là những ngày dùng cho việc thăm viếng, tặng quà, từ thiện. Tháng thứ 19 là tháng Trai giới. Năm mới Baha'i bắt đầu ngày 21/3 (Xuân phân). Mười chín tháng trong năm là:

	Tiếng Á rập	Tiếng Anh	Tiếng Việt
	Ngày chính		
01	Baha 21 tháng 03	Splendour	Huy hoàng
02	Jalal 09 tháng 04	Glory	Vinh quang

03	Jamal 28 tháng 04	Beauty	Mỹ lệ
04	Azamat 17 tháng 05	Grandeur	Vĩ đại
05	Nur 05 tháng 06	Light	Ánh sáng
06	Rahmat 24 tháng 06	Mercy	Từ bi
07	Kalimat 13 tháng 07	Words	Thánh ngôn
08	Kamal 01 tháng 08	Perfection	Hoàn hảo
09	Asma 20 tháng 08	Names	Thánh Danh
10	Izzat 08 tháng 09	Might	Sức mạnh
11	Mashiyyat 27 tháng 09	Will	Ý chí
12	Ilm 16 tháng 10	Knowledge	Tri thức
13	Qudrat 04 tháng 11	Power	Uy quyền
14	Qawl 23 tháng 11	Speech	Văn từ
15	Masa'il 12 tháng 12	Questions	Vấn từ
16	Sharaf 31 tháng 12	Honour	Danh dự
17	Sultan 19 tháng 01	Sovereignty	Tối thượng
18	Mulk 07 tháng 02	Dominion	Ngự trị
19	Ala 02 tháng 03	Loftiness	Cao cả

(Dư nhật từ ngày 25/2 đến hết ngày 1/3)

Đầu mỗi tháng Baha'i gọi là Lễ 19 Ngày. Toàn thể Cộng đồng Baha'i họp mặt nhau trong một buổi Lễ 19 Ngày để cùng cầu nguyện, hội ý về những việc của cộng đồng và giao lưu tình bằng hữu. Nếu cộng đồng quá đông không thể họp mặt tại một địa điểm thì có thể họp mặt cùng lúc tại nhiều địa điểm trong thành phố. Mục đích của các Lễ Mười chín ngày là để củng cố sự thống nhất và để cho mỗi tín đồ có thể bày tỏ ý kiến của mình về mọi vấn đề, để thảo luận các vấn đề đó với các bạn Baha'i để đưa ra những đề nghị cho Hội đồng xem xét. Qua Lễ 19 Ngày, ý kiến và đề nghị của tín đồ Baha'i có thể chuyển đến không chỉ Hội đồng Tinh thần Địa phương mà còn cả Hội đồng Tinh thần Quốc gia và cuối cùng đến Trung tâm Baha'i Thế giới của Tôn giáo Baha'i.

Những cuộc họp mặt khác của Cộng đồng Baha'i địa phương là chín Thánh Lễ trong năm Baha'i gồm:

Naw-Ruz (Tết Baha'i)	21/3
Ridvan ngày thứ nhất	21/4
Ridvan ngày thứ chín	29/4
Ridvan ngày thứ mười hai	2/5
Tuyên ngôn của Đức Bab	23/5
Thăng thiên của Đức Baha'u'llah	29/5
Tử Đạo của Đức Bab	9/7
Giáng sinh của Đức Bab	20/10
Giáng sinh của Đức Baha'u'llah	12/11

Và hai ngày Lễ Kỷ niệm của Đức Abdul-Baha là:

Ngày Giao ước	26/11
Thăng thiên của Đức Abdul-Baha	28/11

LỊCH SỬ CỦA TÔN GIÁO BAHÁ'Í :

Đức Bab (1819-1850) - Đấng Tiên Phong

Ngài Siyyid 'Alí-Muhammad, được biết trong lịch sử là Đức Bab (tiếng Á rập nghĩa là “Cái Cửa”), giảng sinh tại Shiraz, nước Iran vào năm 1819. Ngài là hậu duệ của Đấng Tiên tri Muhammad, lòng sùng kính và thẩm nhuần tâm linh của Ngài đã được thân nhân và các thầy của Ngài nhận biết từ thời ấu thơ.

Vào ngày 23 tháng 5 năm 1844 Đức Bab công bố Ngài là Sứ giả của Thượng Đế. Đức Bab thành lập một Tôn giáo riêng biệt, Tôn giáo Babi, với những kinh sách huyền nhiệm về giáo thuyết, giáo luật và phán lệnh riêng. Trước tình trạng suy đồi đạo lý lan tràn, Ngài kêu gọi phục hưng đạo đức và tâm linh cho xã hội Ba tư. Ngài nhấn mạnh rằng cương vị của phụ nữ phải được nâng cao và thân phận của người nghèo phải được cải thiện. Ngài cổ vũ nền giáo dục và các ngành khoa học hữu ích. Tuy nhiên, chủ đề chính mà Đức Bab và Giáo lý của Ngài nêu lên là tiên báo sự xuất hiện sắp đến của một Đấng Sứ giả khác từ Thượng Đế. Đấng Sứ giả thứ hai này vĩ đại hơn Đức Bab rất nhiều, và Đấng ấy sẽ đưa đến thời đại hoà bình và công lý như được hứa hẹn trong Do thái giáo, Thiên chúa giáo, Hồi giáo, và các tôn giáo lớn khác trên thế giới. Đức Bab nhắc tới Nhân vật này là “Đấng mà Thượng Đế sẽ cho biểu hiện”. Vì thế Đức Bab là Đấng Tiên phong của Đức Baha’u’llah. “Đấng Hứa hẹn của tất cả các Thời đại.”



Thánh Lăng Đức Bab ở Haifa, Israel

Sứ mạng Đức Bab diễn ra rất ngắn – chỉ chín năm – nhưng trong thời gian ấy Ngài đã thu hút hàng ngàn tín đồ. Phần lớn người Babi không hề được gặp Ngài trực tiếp, nhưng được biết Tôn giáo của Ngài nhờ đọc các Thánh thư của Ngài đã được phổ biến sâu rộng. Các tín đồ của Ngài bị đàn áp dữ dội bởi các giới thẩm quyền vì họ thấy việc chấp nhận Tôn giáo mới mạnh mẽ đến mức báo động. Giới tu sĩ bấn loạn bởi lời kêu gọi của Ngài về sự đổi mới tâm linh và họ thuyết phục giới thẩm quyền thế tục rằng lời kêu gọi của Đức Bab về cải cách xã hội có thể đưa tới bất ổn trong dân chúng. Hàng ngàn người Babi, thể hiện tính anh hùng diệu kỳ, đã bị gia hình và sát hại vì tín ngưỡng của mình.

Sau nhiều năm giam cầm, Đức Bab bị xử bắn bởi một toán lính tại thành phố Tabriz vào ngày 9 tháng 7 năm 1850.

Di thể Đức Bab được các tín đồ cất giấu nhiều năm và cuối cùng được đưa về Thánh Địa. Đức Baha'u'llah dạy rằng di thể ấy nên được an táng trên Núi Carmel và chỉ rõ nơi sẽ xây Thánh lăng. Năm 1909, di thể Đức Bab được Đức Abdul-Baha đặt vào ngôi mộ đơn sơ, sau này mới tô điểm thêm. Thượng tầng kiến trúc vòm vàng quen thuộc, gọi là Thánh lăng Đức Bab, đến năm 1953 mới hoàn thành. Đây là một trong hai địa điểm thiêng liêng nhất trên thế giới đối với tín đồ của Tôn giáo Baha'i.

Đức Baha'u'llah (1817-1892) **(Đấng Giáo Tổ)**

Ngài Mirza Husayn-Ali tôn hiệu là Baha'u'llah (Vinh quang của Thượng Đế) giáng sinh trong một gia đình quyền quý Ba tư vào thế kỷ 19, Đức Baha'u'llah khước từ mọi địa vị chính trị được đề bạt khi Ngài còn là một thanh niên và quyết sử dụng sản nghiệp của mình để chăm sóc cho người nghèo và người bệnh. Ban đầu Ngài trở thành tín đồ của Đức Bab, khi Đức Bab bị nhà cầm quyền hành quyết năm 1850, những người Babi đã tìm sự lãnh đạo của Đức Baha'u'llah.

Năm 1852, trong khi bị giam ở Tihiran vì các hoạt động với tư cách là một người Babi, Đức Baha'u'llah nhận được những khải lộ đầu tiên về Sứ mạng do Đức Bab tiên báo. Sau đó, Đức Baha'u'llah bị lưu đày đến Baghdad, vào năm 1863, tại đây Ngài công bố rằng Ngài là Đấng Hứa hẹn của Thượng Đế hằng được mong đợi.

Suốt 40 năm lưu đày trong các chính quyền Ba tư và Ottoman, từ Ba Tư đến Baghdad rồi đến Constantinople, Adrianople, và cuối cùng đến thuộc địa lao tù của Đế quốc Ottoman tại Acre, xứ Palestine (nay là Israel) vào năm 1868. Đức Baha'u'llah mặc khải trên 100 bộ Thánh thư thiên ứng có tính huyền nhiệm về đạo đức, giáo lý xã hội, giáo luật và phán lệnh. Ngài cũng gửi thư cho các vua và các nhà cầm quyền trong thời Ngài, gồm có Quốc vương Ba Tư, Hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ, Giáo hoàng Pius IX, Kaiser Wilhelm nước Đức, Nữ hoàng Victoria, Hoàng Đế Franz Joseph nước Áo, Napoleon III, và những người đứng đầu các nước phương Tây, báo cho họ biết Mặc khải do Ngài

đem đến. Ngài khuyên họ trị vì thần dân theo lẽ công bằng và yêu thương, và cảnh cáo rằng nếu họ không làm thế thì quyền lực sẽ tuột khỏi tay họ.



Thánh Lăng Đức Baha' u' llah tại Bahji, Israel.

Để bảo đảm sự thống nhất và tránh phân phái, Đức Baha' u' llah đã mặc khải Kinh Giao ước chỉ định trưởng nam của Ngài, Abbas Effendi (đã chọn tôn hiệu Abdul-Baha, nghĩa là “tôi tớ của Đấng Vinh quang”), làm người đứng đầu Tôn giáo Baha'i và là người duy nhất có thẩm quyền giải thích các Thánh thư của Đức Baha' u' llah. Nhờ Giao ước này đã giúp Cộng đồng Tôn giáo Baha'i tồn tại với sự thống nhất vững chắc, trước các thử thách từ bên trong cũng như bên ngoài.

Vào cuối đời, mặc dù vẫn còn bị án lưu đầy, Đức Baha'u'llah đã được phép chuyển ra sống ngoài thành Akka trong một dinh thự ở Bahji. Đức Baha'u'llah thăng thiên ngày 29/05/1892 ở Akka. Di thể của Ngài được đặt trong Thánh lăng cạnh ngôi dinh thự ở Bahji. Đây là điểm Qiblih, điểm thiêng liêng nhất trên quả đất mà người Baha'i phải hướng về khi cầu nguyện kinh bắt buộc.

Đức Abdul-Baha (1844-1921)

Trung tâm Giao Ước

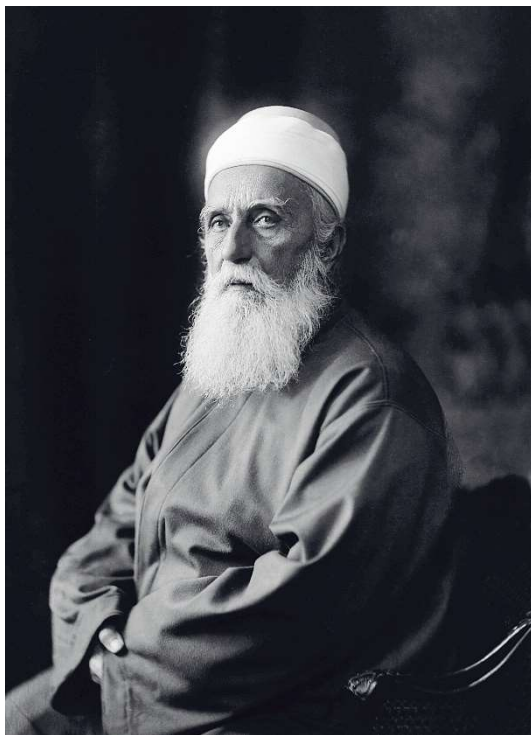
Ngài Abbas Effendi, được biết với danh xưng “Abdul-Baha” (tiếng Ả rập nghĩa là “Tôi tớ của Đấng Vinh quang”), giáng sinh ngày 23 tháng 5 năm 1844 – chính vào đêm Đức Bab tuyên ngôn Sứ mạng. Ngài là trưởng nam của Đức Baha'u'llah, và khi Phụ thân Ngài bị cầm tù lần đầu Ngài chỉ mới được 8 tuổi. Ngài đi theo Đức Baha'u'llah suốt 40 năm lưu đầy và giam cầm, và khi thành niên Ngài không những trở thành bạn đường gần gũi nhất của Phụ thân mà còn là người trợ thủ, là lá chắn, là người đại diện chính thức của Đức Baha'u'llah đối với các nhà lãnh đạo tôn giáo và chính trị thời ấy. Tài lãnh đạo, tri thức và sự phụng sự của Đức Abdul-Baha đã tạo uy tín lớn cho cộng đồng Baha'i thời lưu đầy.

Sau khi Đức Baha'u'llah thăng thiên ngày 29 tháng 5 năm 1892, Đức Abdul-Baha trở thành người lãnh đạo cộng đồng Baha'i, một cương vị Ngài được Đức Baha'u'llah chính thức chỉ định. Cách này giúp tránh được vấn đề rắc rối về kế vị mà các tôn giáo khác đã lâm vào.

Qua Chúc thư và Giao ước của Ngài, Đức Baha'u'llah đã ngăn chặn nạn phân phái và thiết lập một nền tảng vững chắc cho sự phát triển và tiến bộ sau này của nền Chánh Đạo bằng cách bảo tồn sự thuần nhất giáo lý Baha'i.

Đức Baha'u'llah ban tôn hiệu cho Đức Abdul-Baha là “Trung tâm Giao ước” mà tất cả tín đồ Baha'i phải hướng về để được hướng dẫn. Ngài là Đấng Giải thích thẩm quyền duy nhất giáo lý của Phụ thân Ngài. Ngài đã triển khai giáo pháp và nêu bật những nét chính của các cơ cấu quản trị của Tôn giáo Baha'i. Ngoài các việc ấy, Ngài còn tận tụy cống hiến cho các thành viên của Chánh Đạo tấm gương của cuộc đời riêng, đúng với giáo lý Baha'i, qua cách sống của Ngài.

Phần lớn cuộc đời Đức Abdul-Baha trải qua trong tù với Đức Baha'u'llah. Thắng lợi cuộc cách mạng của những người trẻ Thổ Nhĩ Kỳ, tháng 9 năm 1908 Ngài được trả tự do tại Akka. Ngài bắt đầu hành trình quảng bá Sứ điệp của Phụ thân Ngài lúc Ngài đã 66 tuổi. Tháng 8/1910 Ngài đi Ai Cập và ở đó một năm, rồi đến năm 1911, Ngài bắt đầu viếng thăm các nước Phương Tây gồm Anh, Mỹ, Pháp, Canada, Đức, Áo, Hungary và Scotland, ở đó Ngài nói chuyện rộng rãi trước mọi tầng lớp cử tọa về những phán lệnh của Đức Baha'u'llah cho sự đổi mới xã hội về đạo đức và tâm linh. Ngài tự gọi mình là “người tiên phong về hoà bình và hoà hợp” và là “người biện hộ cho sự thống nhất nhân loại.” Được các nhà lãnh đạo xã hội và giới truyền thông nhiệt liệt hoan nghênh.



Đức Abdul-Baha – Tôt tở của Thượng Đế

Đức Abdul-Baha thăng thiên ngày 28 tháng 11 năm 1921 tại Haifa. Hàng chục ngàn người Do thái giáo, Thiên chúa giáo và Hồi giáo, cùng với người Baha'i, qui tụ trong lễ tang của Ngài. Họ ngợi ca Ngài là “tấm gương sống về sự quên mình”, là “trụ cột của hoà bình”, và là người đưa nhân loại vào “Đường Chân lý”.

Giống như Đức Baha'u'llah, Đức Abdul-Baha đã viết Chúc thư và Giao ước. Trong Chúc thư Ngài chỉ định cháu của Ngài, Đức Shoghi Effendi, làm người kế vị Ngài, tức là giữ chức Giáo hộ của Chánh Đạo. Nhờ hành động

này, sự thống nhất của cộng đồng Baha'i tiếp tục được duy trì, sự phát triển và tiến bộ của cộng đồng được đảm bảo.

Đức Shoghi Effendi (1897-1957)

Giáo hộ của Chánh Đạo

Đức Shoghi Effendi Rabbani sinh ngày 01/03/1897 ở thành Akka (nay thuộc Israel) là cháu ngoại của Đức Abdul-Baha. Từ tuổi ấu thơ người đã được Đức Abdul-Baha chăm sóc, dạy dỗ cho đến khi Đức Abdul-Baha gửi người đi học ở London (Anh Quốc) để chuẩn bị cho người đảm đương trọng trách sau này.

Năm 24 tuổi khi Người đang học ở nước Anh thì Đức Abdul-Baha thăng thiên. Trong Chúc thư và Giao ước, Đức Abdul-Baha cử người làm Giáo hộ của Chánh Đạo.

Người kết hôn cùng Ruhiyyih Khanum năm 1937 (Ruhiyyih Khanum là Giáo thủ của Chánh Đạo). Hai vị cùng sinh sống và phụng sự Chánh Đạo ở Thánh địa Haifa.

Đức Giáo hộ hoàn thành rất nhiều công việc như: thiết lập nền quản trị Baha'i (cả cơ cấu công cử lẫn cơ cấu chỉ định), mở mang Chánh Đạo ra khắp các nước bằng nhiều kế hoạch chi tiết, giải thích giáo lý trên nhiều phương diện, viết thư hướng dẫn cộng đồng Baha'i Quốc tế, phiên dịch các Thánh thư của Đức Bab, Đức Baha'u'llah, Đức Abdul-Baha sang tiếng Anh, một số Đền thờ Baha'i đã được xây dựng. Người còn là tác giả của nhiều cuốn sách như: Thượng Đế đi qua (God passes by), Nền trật tự thế giới của

Đức Baha'u'llah (The World Order of Baha'u'llah), Thành trì Chánh Đạo (Citadel of Faith), Ngày hứa hẹn đã đến (The Promised Day is come), Sự Xuất hiện của nền Công lý Thiên lâm (The Advent of Divine Justice)...



Shoghi Effendi – Đức Giáo hộ của Chánh Đạo

Khi Đức Abdul-Baha thăng thiên, Chánh Đạo được truyền đến 35 quốc gia, nhưng trong thánh triều 36 năm của Đức Shoghi Effendi Chánh Đạo đã được mở rộng đến 231 quốc gia và lãnh thổ.

Đức Shoghi Effendi qua đời ngày 4.11.1957 tại London (Anh Quốc), và được an táng tại nghĩa trang New Southgate ở London.

Sau khi Đức Shoghi Effendi qua đời, cộng đồng Baha'i Thế giới đã hướng về sự lãnh đạo của Tòa Công lý Quốc tế, đúng như Đức Baha'u'llah đã mặc khải trong kinh sách để duy trì sự thống nhất.

TÔN GIÁO BAHAI' VÀ LIÊN HIỆP QUỐC

Vào năm 1948, chỉ sau ba năm thành lập Liên Hiệp Quốc, Cộng đồng Baha'i Quốc tế (BIC) đã được ghi danh trong các Tổ chức Quốc tế Phi chính phủ tại Phòng Giao tế của Liên Hiệp Quốc. Hiện nay cộng đồng Baha'i Quốc tế giữ tư cách tư vấn tại Hội đồng Kinh tế Xã hội Liên Hiệp Quốc (ECOSOC) và Quỹ Nhi đồng Quốc tế (UNICEF), Các mối quan hệ này cùng các mặt quan hệ khác với các tổ chức và cơ quan của Liên Hiệp Quốc đã được tăng cường qua năm tháng. Chẳng hạn như hiện nay Cộng đồng Baha'i đang có mối quan hệ công tác với Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), với Chương trình Bảo vệ Môi trường của Liên Hiệp Quốc (UNEP), và đang chia sẻ hoạt động với Quỹ Phát

triển Phụ nữ của Liên Hiệp Quốc (UNIFEM) và Quỹ Nhi đồng của Liên Hiệp Quốc (UNICEF).

Với tư cách là một Tổ chức Phi Chính Phủ, Cộng đồng Baha'i Quốc tế đang tham gia vào một phạm vi hoạt động rộng rãi, bao gồm việc xây dựng hòa bình, nhân quyền, thăng tiến phụ nữ, giáo dục, y tế và phát triển bền vững.

Những vấn đề quan tâm này không những chỉ giải quyết tại Liên Hiệp Quốc, mà còn thông qua sự hợp tác với các Tổ chức Quốc tế Phi Chính Phủ khác. Ví dụ, Cộng đồng Baha'i Quốc tế, là thành viên của Tổ chức An toàn Lương thực Châu Phi: Giảm Gánh nặng cho Phụ nữ (LBW); của Quỹ Toàn cầu (WWF) dành cho Hệ thống Thiên nhiên về Bảo tồn và Tôn giáo; của Trung tâm vì Tương lai Chung của Chúng ta tại Geneva; và của Hệ thống Giáo dục cho Mọi người.

Cộng đồng Baha'i Quốc tế có một văn phòng đảm trách các vấn đề Liên Hiệp Quốc tại New York, Hoa Kỳ với một văn phòng chi nhánh tại Geneva, các văn phòng về Môi trường và về sự Thăng tiến Phụ nữ cũng đặt tại New York. Cộng đồng cũng vừa mới thiết lập một văn phòng đại diện tại Châu Á tọa lạc tại Thủ đô Jakarta, Indonesia.

Suốt hơn trăm năm sau ngày thăng thiên của Đức Baha'u'llah, đã có một Cộng đồng Baha'i duy nhất khắp thế giới với trên năm triệu tín đồ, gắn kết chặt chẽ với nhau bởi một hệ thống các cơ cấu công cử, bao gồm khoảng 13.000 Hội đồng Tinh thần Địa phương, 189 Hội đồng Tinh thần Quốc gia và một cơ quan quản trị quốc tế là Toà Công lý

Quốc tế đặt trụ sở tại Trung tâm Baha'i Thế giới ở Haifa, Israel.



Văn phòng Cộng đồng Baha'i Quốc tế đặt tại Trụ sở của Liên Hiệp Quốc

CỘNG ĐỒNG TÔN GIÁO BAHAI VIỆT NAM

Trong kế hoạch Thánh chinh 10 năm (1953-1963) của Đức Shoghi Effendi nhằm mang giáo lý của Đức Baha'u'llah đến khắp nơi trên thế giới, Tôn giáo Baha'i đã phát triển thêm 151 quốc gia, trong đó có Việt nam.

Hạt giống Baha'i gieo vào mảnh đất Việt nam là nhờ bà Shirin Fozdar, người Ấn Độ. là một nhân vật nữ của thế giới Baha'i đã tình nguyện đến Sài Gòn vào ngày 18.2.1954 đến nay tròn 57 năm.

Nhờ ánh sáng giáo lý của Đức Baha'u'llah phù hợp với nền văn minh tiến bộ của nhân loại trong thời đại này nên sức biến cải mạnh mẽ đã ảnh hưởng nhanh chóng và sâu

đậm trong đời sống cá nhân và xã hội, thế nên Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam đã phát triển nhanh chóng và góp phần biến cải xã hội theo chiều hướng tiến bộ của giáo lý.

Hội đồng Tinh thần Địa phương đầu tiên ở Việt nam được thành lập tại Sài Gòn vào ngày 21/4/1955. Hội đồng này được Chính phủ Việt nam Cộng hoà tại Nam phần Việt nam chính thức công nhận bởi Nghị định số 2509/HCSV ngày 20/9/1955.

Vào tháng 6/1958, Cộng đồng Tôn giáo Baha'i tại Việt nam đã xây dựng được 4 trung tâm Baha'i tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phước Long và Trùng Giang, đồng thời có 2 trường học Baha'i miễn phí bậc tiểu học ở Trùng Giang và Phước Long.

Vào dịp Ridvan 1960, trường học Baha'i miễn phí tại Nhà Bè Sài Gòn và Thánh đường Trung Tâm Baha'i tại địa chỉ 193/1c Công Lý (nay là Nam Kỳ Khởi Nghĩa), Phường 7, Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh đã được xây cất, đến ngày 23/5/1961 được chính thức làm lễ khánh thành.

Trong nỗ lực xây dựng sự thống nhất và hòa hợp giữa các tôn giáo làm nền tảng cho việc xây dựng nền hòa bình và hạnh phúc cho nhân loại, ngày 21/1/1962 đánh dấu một bước tiến mới, cùng với các cộng đồng Baha'i trên thế giới, Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt nam lần đầu tiên tổ chức ngày Tôn giáo Hoàn cầu tại Thánh đường Trung tâm Baha'i Sài Gòn, đã quy tụ các vị đại diện của các tôn giáo khác nhau như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo và Cao Đài . . . , cùng diễn thuyết một đề tài trước khán thính giả cả ngàn người, gồm có sự hiện diện của chính quyền, các nhà học

giả, trí thức, báo chí trong và ngoài nước và tín đồ của các tôn giáo, đã biểu hiện được tinh thần thống nhất của Baha'i. Tiếng vang của Ngày Tôn giáo Hoàn cầu được loan truyền rộng rãi nhờ sự đăng tải và bình luận của báo chí và đài phát thanh, truyền hình. Mục đích của Ngày Tôn giáo Hoàn cầu là kêu gọi sự quan tâm đến sự hoà hợp các nguyên lý tâm linh và sự thống nhất của các tôn giáo trên thế giới, và để nhấn mạnh rằng tôn giáo là động lực cho sự thống nhất thế giới. Thánh kinh Baha'i đã dạy Tôn giáo phải là nguyên nhân của sự thống nhất và hoà hợp. Tôn giáo là phương tiện lớn lao nhất để thiết lập Nền Trật tự của thế giới và hạnh phúc cho nhân loại.

“Hỡi con cái loài người! Mục đích căn bản làm sinh động Nền Chánh Đạo và Tôn giáo của Thượng Đế là bảo vệ lợi ích và đẩy mạnh sự thống nhất nhân loại, và nuôi dưỡng tinh thần yêu thương và tình bằng hữu giữa loài người. Đừng biến nó thành nguyên do của chia rẽ và bất hòa, ghét bỏ và oán thù.”

Đức Baha'u'llah, Gleanings, tr. 215

Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt nam đã tổ chức Ngày Tôn giáo Hoàn cầu hàng năm, liên tục từ năm 1962 đến năm 1975, không chỉ ở thành phố Sài gòn mà còn ở các thành phố, thị trấn khác đều cùng tổ chức trong ngày ấy như: Đà Nẵng, Quảng Nam, Pleiku, Cần Thơ, Rạch Giá, Phan Thiết, Phan Rang, Bình Tuy. . ., hầu hết được sự hưởng ứng nhiệt tình của các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo, các học giả, số đông tín đồ các tôn giáo và đồng bào đến tham dự.

Vào Thánh lễ Ridvan 1964, Đại hội toàn quốc lần đầu tiên được tổ chức để bầu cử Hội đồng Tinh thần Tôn giáo

Baha'i Việt nam, theo Nền Quản trị Baha'i với nhiệm kỳ 1 năm.

Sự phát triển nhanh chóng của Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt nam, thể hiện qua các con số thống kê như sau: năm 1968, số tín đồ lên đến 36.000 đạo hữu. Năm 1969 nâng số tín đồ lên 52.000 đạo hữu. Đến năm 1972 số tín đồ tăng đến 116.080 người và đến đầu năm 1975 số đạo hữu tăng lên 205.000 người.

Sau ngày thống nhất đất nước vào năm 1975 Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam được Chính phủ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo số 105/TGCP ngày 28/2/2007. Vào thời điểm này Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam chỉ mới liên lạc được khoảng 7.000 tín đồ, sau một thời gian dài gián đoạn. Chính phủ cũng đã cho phép Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam tổ chức Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ nhất vào ngày 21/3/2008 (nhân Tết Naw-Ruz) để thông qua Hiến chương của Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam và bầu cử Hội đồng Tinh thần Tôn giáo Baha'i Việt Nam nhiệm kỳ 2008-2009), nhân dịp này bà Joan Lincoln, Đại diện Tòa Công lý Quốc tế đã đến dự Đại hội. Ngoài ra, hầu hết các cộng đồng Tôn giáo Baha'i tại các nước vùng Đông Nam Á cũng cử Đại diện đến Việt Nam tham dự sự kiện lịch sử này. Đến ngày 14/7/2008 Chính phủ chính thức công nhận tổ chức tôn giáo cho Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam tại Quyết định số 150/QĐ-TGCP và từ đó được sinh hoạt bình thường. Cộng đồng Tôn giáo Baha'i Việt Nam luôn ra sức học tập và làm việc một cách có hệ thống với tinh thần yêu thương, vị tha và hòa hợp, được hướng dẫn bởi Tòa Công lý Quốc tế, cơ cấu quản trị tối cao của thế giới Baha'i trong việc thực hiện đúng với

Nền Quản trị Baha'i và hòa nhập nhanh chóng vào Cộng đồng Baha'i Quốc tế, thể hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống gia đình và xã hội, góp phần vào tiến trình xây dựng nền văn minh tiến bộ không ngừng trong đất nước cũng như trên thế giới.